

chất thêm lên, xe pháo lại cứ vượt.

*"Đi muốn phứt, không dân cũng chặn.
Khó tr. im lẩn, dân liệ cũng xong".*

câu ấy đúng cả với tình huống chiến thuật cũng như chiến lược, đúng cả trong chiến tranh cũng như trong xây dựng hòa bình.

Trên đường đất còn như vậy, xuống sông nước còn gay go hơn. Nếu có cầu phà hiện đại đủ thì còn nói gì. Đồng chí Sáu Nhân, (Bùi Hữu Trữ) phó phòng công binh Miền, chịu trách nhiệm về phà vượt sông hôm đó cho biết: "Tất cả xe pháo đều được đưa qua sông trên phà ứng dụng: giữa là khoang thuyền hiện đại, hai bên là vật nổi tự tạo. Trong đời công binh mấy chục năm của tôi, chưa bao giờ tôi lo đến muốn vượt như hôm lực lượng 232 qua sông Vàm Cỏ. Hôm ấy anh Năm Ngà đến tận nơi đứng đó kiểm tra. Chiếc tâng từ từ lần xích xuống phà -- phà chìm dần đầu tim tôi thất lại đèn đỏ. May quá, đúng như tính toán, phà chỉ chìm đến chân nước qui định và nổi hẳn. Có lẽ nếu chiếc tâng chìm nghiêm theo phà thì tim tôi cũng ngừng đập luôn".

"Cầu phà, đến giờ qui định xe chờ đến cách sông 5 km, hạ xuống nước. Lợi dụng con rạch nhỏ dùng sào và sức người chèo từng khoang thuyền ra sông rồi nhanh chóng ghép lại thành phà ứng dụng. Phà đảm bảo bí mật và khả năng, đội hỏi kỹ thuật thao tác của từng chiến sĩ, động tác chỉ huy của từng cán bộ hết sức thành thạo. Còn sức dầy nữa chứ. Sông rộng, gió to, máy dầy "Hải âu" của công binh không đủ sức, phà dễ trôi. Đoàn hậu cần 230 đã tiếp sức cho chúng tôi máy thuyền máy có sức dầy 50 mã lực mới đảm bảo được an toàn".

Một lần vượt sông không chiến đấu đã như vậy, nếu phải vượt sông nhiều lần, nhiều hướng và trong chiến đấu thì thật là nan giải. Các quân đoàn các lữ đoàn xe tăng và pháo binh tiến nhanh qua các cầu vào hội sư rục rủ ở trung tâm thành phố không thể không nhắc đến chiến công của các đơn vị đặc công góp phần. Và mỗi chiến công của một đơn vị nào đó, binh chủng nào đó làm nên mà lại không có sự đóng góp bằng cách này hay cách khác của nhân dân.

Trong kế hoạch tấn công vào Sài Gòn, Quân ủy Miền chúng tôi còn một vấn đề phải lo nghĩ. Đó là trách nhiệm đối với cán bộ và chiến sĩ ta trong phái đoàn quân sự ở trại David, ngay giữa vòng vây quân địch. Đã nhiều lần quân nguy đã dờ những thủ đoạn thô bạo hăm dọa tính mệnh của anh em ta. Ngay những ngày đầu mới vào, Tết âm lịch quý Sửu, lúc tôi ở trong ấy, chúng đã dùng xe thiết giáp bao vây uy hiếp, dùng trực thăng vô trang găm rú trên nóc nhà, đe dọa, chỉ vì phái đoàn quân sự Việt Nam dân chủ công hòa treo cờ an Tết dân tộc. Quanh trại David đều là căn cứ của nguy, chúng có 12 chòi gác cao luôn hướng nòng súng máy vào anh em ta. Còn nhiều hành vi xấu xa khác. Như vậy khi ta tấn công vào, quân nguy có dễ yên cho anh em ta? Điều này khó mà tin được. Để trả thù và cho là anh em ta không bao nhiêu người mà phần lớn là cán bộ, chúng dám dờ thủ đoạn tấn công tàn sát một cách dễ dên lắm. Chúng tôi thấy có trách nhiệm bảo vệ anh em ta trong ấy.

Vào cuối tháng 3, tôi mời đồng chí Ba Trăn và Bùi Thành Khiết bàn về vấn đề này và đi đến kết luận là trước khi ta nổ súng tấn công vào Sài Gòn cần phải một đơn vị đặc công giỏi và thạo khu vực quanh sân bay Tân Sơn Nhất, vào để đưa tất cả anh em ra khu giải phóng. Kế hoạch đã được bàn tỉ mỉ và đơn vị đã được chọn, tôi giao cho 2 đồng chí ấy phụ trách chỉ đạo thực hiện.

Kế hoạch được triển khai khả năng và anh em phái đoàn ta đã được phổ biến để hợp đồng trong hành động. Nhưng trong quá trình thực hiện chúng tôi vẫn suy nghĩ và không yên tâm. Vì rằng thành phần phái đoàn chủ yếu là cán bộ, rất ít chiến sĩ, và khi chiến đấu không đủ, dù đơn vị đặc công ta có thiện chiến thì vẫn là một đơn vị nhỏ để tấn công chứ không phải để bảo vệ. Kế hoạch quanh sân bay Tân Sơn Nhất đồng đặc được trang bị máy bay, có máy bay, thiết giáp yểm trợ. Cuộc chiến đấu thoát vòng vây này rất không cân sức trong một chiến trường hắt lợi cho ta, dễ xảy ra thương vong đáng tiếc. Vì vậy cuối cùng chúng tôi đã hủy bỏ kế hoạch cũ. Nhất là khi đã có quyết tâm đợi các quân đoàn tới tương đối đầy đủ, ta tấn công nhanh

manh từ ngoài kết hợp với nội đây từ bên trong thì chúng tôi dự đoán chắc chắn cuộc chiến đấu sẽ không kéo dài. Anh em ta trong trại David nếu có chuẩn bị chu đáo sẽ có khả năng chiến thắng trong tư vệ cho đến khi Sài Gòn hoàn toàn giải phóng.

Chúng tôi liền cho liên lạc với các đồng chí có trách nhiệm trong trại David phổ biến ý kiến của Quân ủy Miền là Phái đoàn phải có kế hoạch chiến đấu tự bảo vệ mình trong suốt thời gian trận tấn công của ta vào Sài Gòn. Kế hoạch chiến đấu tại chỗ kiên cường phải dựa vào một hệ thống hầm hào tự tạo hết sức bí mật. Phải là hầm hào chiến đấu c ác chân, chịu được sức công phá của pháo địch và pháo 130 của ta nữa. Công việc phải tiến hành khẩn trương, toàn phái đoàn tổ chức thành một đơn vị chiến đấu được chỉ huy chặt chẽ.

Đồng chí Mười Sương (thượng tá Ngô Văn Sương), phụ trách chính trị của phái đoàn lúc ấy, đã kể lại như sau :

"... Khi được phổ biến có đơn vị đặc công vào đón trước ra vùng giải phóng, toàn thể cán bộ chiến sĩ đều rất cảm động thấy rằng Đảng đã luôn quan tâm tới anh em, tuy là một bộ phận nhỏ so với bao đoàn quân lớn. Nhưng mọi người không ai bảo ai đều có chung một ý nghĩ : trong lúc các cánh quân của ta từ ngoài ào ạt tiến công vào nội thành, chúng ta, xem như một đơn vị sẵn trong này, sao không tham gia chiến đấu mà lại ra ngoài ? Ta cứ xem như một đơn vị đặc công biệt động tại chỗ có được không ? Chúng tôi đã định điện xin được tình nguyện ở lại chiến đấu cho đến phút cuối cùng. Cho nên khi được lệnh ở lại chiến đấu, từ cán bộ đến chiến sĩ rất phấn khởi, ai nấy đều thức trắng đêm để đào hầm. Để khỏi lộ bí mật, đêm đào ngày nghỉ, đào nhẹ nhàng tránh tiếng động lớn. Đào đào lên một phần đầu dưới các sân nhà kín đáo, một phần dẫn vào các tổ bằng tôn sắt rồi để nằm lên nắp hầm, hầm thêm kiên cố. Chỉ hơn một tuần anh em đã xây dựng được một địa đạo dài hàng mấy trăm mét, có hầm trú ẩn, hầm hào chiến đấu nối liền nhau từ chỗ anh Tuấn (trưởng phái đoàn) đến các đơn vị, đến cả bộ phận hậu cần, nối thông với Đoàn Miền Bắc (tổ mố mã) còn lại,

có cả nơi họp và nơi để thương binh. Chính tại hầm này vào giờ chốt của chiến tranh, mấy sử giả của *ngụy quyền* Sài Gòn đến thương lượng với vật đã cùng chúng tôi tránh đạn, cho đến khi Sài Gòn giải phóng " họ đã được bảo vệ an toàn".

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Phái đoàn ta ở trại David đã đóng góp xương máu vào chiến thắng lịch sử : hy sinh một đại úy kỹ sư và một thượng sĩ, bị thương 5, 6 đồng chí khác trong đó có một trung tá !

Ngày 26-4-75, một số xe con đưa anh Văn Tiên Dũng và tôi cùng cơ quan đi chuyển xuống phía nam : Sở chỉ huy tiến phương bắt đầu làm việc.

Hai ngày sau anh Sáu Thọ và Phạm Hùng cùng tới đó để nhanh chóng quyết định tập thể những vấn đề lớn.

Đến lúc này tình hình đã ngã ngũ rõ rệt.

Sài Gòn hoàn toàn bị vây hãm.

Ở phía tây từ ngày 26-4 sư đoàn 5 của Đoàn 232 bắt đầu tấn công vào sư đoàn 22, diệt lần lượt từng trung đoàn và làm chủ hoàn toàn đường số 4 từ Tân An lên đến Cầu Voi. Trung đoàn 16 thì đánh chiếm cầu Bình Điền và cầu An Lạc. Hai trung đoàn đặc công 115 và 117 chiếm Phú Lâm. Xa hơn về phía tây, lộ 4 lại bị cắt một đoạn khác ở khu vực Diêm Hy — Nhị Quê — Nhị Bình thuộc huyện Cai Lậy. Đó là do lực lượng tỉnh Mỹ Tho trong đó có tiểu đoàn Ấp Bắc được tuyên dương anh hùng quân giải phóng, đồng chí Lê Quang Công dẫn đầu lên chiếm lộ vào đêm 26 rạng ngày 27-4. Cũng từ ngày 26-4 sư đoàn 8 Quân khu 8 đã cắt hoàn toàn lộ 4 đoạn từ ngã 3 Trung Lương lên giáp Tân An. Lực lượng Quân khu 9 cũng không chể hân đoạn Cái Vồn — Ba Càng. Con đường chiến lược dọc nhà xuyên suốt đồng bằng Cửu Long bị bịt tắt.

Về phía đông Quân đoàn 2, ngày 26-4 cũng nổ súng tấn công căn cứ huấn luyện thiết giáp Nước Trong, đánh chi khu Long Thành, ngày 27-4 chiếm thị xã Bà Rịa. Đường 15 bị cắt đứt hoàn

toàn. Cùng đêm 26-4, trung đoàn đặc công 116 bắt đầu đánh cầu xa lộ Đồng Nai. Tàu địch trên sông Lòng Tàu thì bị chặn đánh quyết liệt từ 26-4 do lực lượng trung đoàn 10 đặc công, trên đoạn từ Phước Khánh đến ngã 3 sông Đồng Tranh và khóa chặt đường sông khi đánh chìm 1 tàu vào hôm sau.

Sân bay Biên Hòa bị bắn phá bằng pháo 130 ly của trận địa Hầu Liêm từ ngày 15-4, nhiều máy bay bị phá hủy, sân bay bị rối loạn. Đến ngày 18-4 địch đã phải chuyển máy bay F5 về sân bay Tân Sơn Nhất và A-37 về sân bay Lộ Tẻ Cẩn Thơ. Và ngày 23-4 sân bay Biên Hòa bị đóng cửa hẳn cùng lúc với tòa Lãnh sự Mỹ ở thị xã Biên Hòa. Địch chỉ còn 2 sân bay cuối cùng: Lộ Tẻ và Tân Sơn Nhất. Sân bay Tân Sơn Nhất cũng bị tên lửa 122 ly của trung đoàn đặc công 117 ở phía tây và của cánh Bắc đặc công từ Qưới Xuân bắn phá từng lúc gây khó khăn cho địch nhưng mãi đến khi trận địa pháo nòng dài 130 ly Nhơn Trạch của Quân đoàn 2 đặt xong vào cuối ngày 28-4 bắn phá và trận tấn công độc đáo của không quân Việt Nam, cũng ngày hôm ấy, dùng 5 chiếc A37 lầy của địch do đồng chí Nguyễn Thành Trung hướng dẫn thì Tân Sơn Nhất không còn phục vụ cho địch nữa. Sân bay Lộ Tẻ do pháo của quân khu 9 không chệ từ ngày 28-4 nhưng do vùng địch kiểm soát ta có khó khăn nên mãi đến ngày 30-4 địch vẫn còn sử dụng được, tuy bị hạn chế.

Mỹ và ngụy đều đã thấy tình hình là tuyệt vọng.

"Từ trong các tướng thành bao bọc cuộc sống của mình, chính Thiệu cũng bắt đầu nhìn thấy cái không thể tránh khỏi. Ông ta khó có thể tránh được nó. Trước rạng đông ngày 18, một tiểu đội đặc công cộng sản đã tiến đánh trạm radar Phú Lâm ở ngoại ô phía tây của Saigon -- Như vậy là đã đưa chiến sự đến ngưỡng cửa của thành phố. Khoảng 1 giờ sau, tướng Toàn tư lệnh Quân khu 3, tư chỉ huy sở của mình ở Biên Hòa bay về báo cáo Thiệu là: thực tế, cuộc chiến tranh đã thất bại, quân đội đã hỗn loạn và bị áp đảo về số lượng một cách tuyệt vọng. Không thể hy vọng sẽ giữ được thêm hai hoặc ba ngày nữa". (1)

(1) Frank Saepp trong sách đã dẫn.

Martin là con người xa thực tế nhất, chủ quan hăng năng, đến bây giờ cũng phải thấy ra sự thất bại không tránh di đầu được và ra sức vận động Thiệu rút lui để mở đường một âm mưu chính trị may ra cần bước tiền của quân ta. Từ xa rời thực tế này đến xa rời thực tế khác, Martin quả là một con người chuyên sống bằng ảo vọng.

"Martin đánh xe đến Phủ Tổng thống gặp Thiệu, sáng 20, sau khi gặp Merrillon (đại sứ Pháp), về cùng một chủ đề, cho cùng một mục đích. Y đã nói với Thiệu: "Tôi đã nói rằng kết luận của tôi là hầu hết các tướng lĩnh, mặc dù họ có thể tiếp tục chiến đấu, tin rằng sự phòng thủ là vô hy vọng trừ phi có một cuộc ngưng bắn nhờ thương lượng và họ không tin là thương lượng có thể bắt đầu được trừ phi tổng thống từ chức hoặc có các bước làm cho thương lượng bắt đầu được ngay". "(1).

Ngày 21-4 Thiệu từ chức không biết có phải công của Martin không.

Cũng trong ngày 28-4, Trần Văn Hương -- Tổng thống ngụy quyền một tuần lễ -- sức đã mòn, trí đã cạn, lại tưởng mình có "sở trời cho" làm le lập biên và trời, đã bưng tỉnh hay buộc phải tỉnh, nhường "ngai vàng" lại cho Dương Văn Minh. Còn Minh, có lẽ do bản chất có phần thật thà, tin vào phù phép của tá phó Martin và hữu trợ Merrillon, nên đã bị chúng gạt ra địa từ lâu mà đến giờ chót còn cố vươn vai gánh chịu cái đầu hàng vô điều kiện.

Lại cũng chính trong ngày ấy, sở chỉ huy của Quân đoàn 3 ngụy ở Biên Hòa hoàn toàn tan vỡ, rút chạy về Gò Vấp để qua ngày hôm sau tên Tư lệnh của nó, tướng Toàn chạy theo Tổng tham mưu trưởng Cao Văn Viên trốn qua Mỹ. Chỉ huy quân sự của chế độ Saigon đã mất đầu.

Về phía ta, chúng tôi chuyển gấp đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ trên Mặt trận Saigon bức điện động viên sau đây để 22 giờ ngày 28-4-75:

"Bộ chính Trị và Quân ủy Trung ương gửi lời chào quyết

(1) Frank Saepp trong sách đã dẫn.

thăng lên toàn thể cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên, các đồng chí hãy anh dũng tiến lên giành toàn thắng cho chiến dịch lịch sử mang tên Bức H6 vĩ đại".

CHƯƠNG TÂM GIỜ TẬN SỞ CỦA MỘT CHỀ ĐỘ: CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH TOÀN THẮNG

Giờ "G" Ngày "N" đã đến. Đó là 00 giờ 00 ngày 29-4-1975, giờ qui định hợp đồng cho tất cả các cánh quân ta từ nam hướng nổ súng đồng loạt tấn công vào nội thành Sài Gòn, tiêu diệt nốt quân địch phòng thủ, chọc thủng vào 5 mục tiêu trọng yếu nhất. Đó là giờ qui định cho tất cả các tổ biệt động, các đơn vị đặc công, từ nơi ẩn quân, đứng dậy cho nổ tung địch từ bên trong, chiếm lĩnh các mục tiêu được giao và bắt liên lạc với các cánh quân từ ngoài vào. Đó cũng là giờ qui định cho cán bộ Đảng, cán bộ chính trị, từ trong lòng nhân dân, vùng lên dẫn dắt đồng bào yêu nước nổi dậy diệt ác ôn, phá vỡ nguy quyền, vận động nguy quân bỏ súng đầu hàng, giành chính quyền vào tay nhân dân, làm cuộc đổi đời long trời dậy đất, xóa sạch kềm kẹp áp bức, bắt công, nô dịch.

Giờ "G" ngày "N" này là mốc mà Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh phát ra cho toàn mặt trận Sài Gòn. Hãy lấy đó mà tính toán từng công việc, từng hành động của anh, dù anh xa hay gần, dù anh khó hay dễ, anh gặp trở ngại hay thuận lợi, mà hành động trước hay sau, sớm hay muộn, đến giờ đó là tất cả phải sẵn sàng ở tư thế của hổ sắp vồ mồi. Và tất cả từ giờ đó nhất tề chồm lên đồng mãnh nhất, nhanh nhất vồ lấy mồi của mình nguyện ven va vồ hời hợt ở điểm trung tâm: Đình Tổng Thông nguy quyền.

Giờ "G" ngày "N" đó cũng là giờ qui định cho toàn B?

mà Bộ tư Lệnh Miền đã phát ra cho tất cả các quân khu, các tỉnh, các đơn vị, những nơi còn địch, để đồng loạt đứng lên tấn công tiêu diệt và đánh ngã quân thù, để đồng khởi nổi dậy nắm lấy chính quyền, định đoạt số phận của mình. Xả giải phóng xã, huyện giải phóng huyện và tỉnh giải phóng tỉnh.

Đã có mấy giờ "G" mà hàng triệu trái tim rộn ràng, hồi hộp vừa lo lắng vừa sung sướng đợi chờ. Đã có giờ "G" nào mà ta mong đợi từ mấy chục năm khói lửa ngất trời. Đã có ngày "N" nào mà hàng triệu con người ngả xuống từng ngày, từng ngày, trong suốt hơn một vạn ngày cam go chiến đấu, anh dũng hy sinh, để quyết định ra nó.

Ngồi trong Sở chỉ huy chiến dịch, mọi người chúng tôi lắng lắng đợi. Tự nhiên tôi cảm thấy tinh thần thư thái lạ lùng. Vào giờ đó không còn gì mà lo nữa. Kiểm tra tất cả các cánh quân đều báo cáo thuận lợi và sẵn sàng. Các quân khu, các đơn vị xa cũng đã lặp lại đúng giờ "G" ngày "N" không nhầm lẫn. Tất cả các mệnh lệnh đều đã phát đi và đã được trả lời nhận đúng. Còn công việc sắp tới? Hãy chờ súng nổ giông hét như chờ pháo giao thừa. Giờ phút thư thái như vậy rất ngắn thời nhưng quý vô cùng. Nó giúp ta thái độ khi độc nhọc nhàn còn lại của giờ trước và hút khi mới trong lành chỉ giờ sau của công việc khẩn trương sắp tới.

Đúng như giờ giao thừa, âm vang tiếng pháo từ mọi hướng.

Hướng Tây bắc, Quân đoàn 3 ta đã tấn công diệt Đống Dù, căn cứ của Sư đoàn 25 nguy, bắt sống tên tướng tư lệnh sư đoàn Lý Tông Bá, cho Trung đoàn đặc công của mình đánh chiếm và giữ trước cầu Bông trên đường số 1 và cầu Xáng trên đường 15. Quân đoàn đánh vào nội thành theo 2 đường, đường chính là đường số 1 và đường phụ là đường 15 nhưng khi qua cầu Xáng, cầu bị sập, 2 xe tăng rớt xuống nước nên cánh quân đường 15 lại chuyển qua đường 1 tiến về Hóc Môn. Lực lượng tinh Tây Ninh phối hợp chặn diệt quân của Sư đoàn 25 không cho chúng từ Tây Ninh rút về và lần lượt cùng nhân dân giải phóng tỉnh mình. Bộ đội địa phương quận Củ Chi đã phối hợp

với chủ lực đánh Đống Dù và chiếm củ khu. Nhân dân vùng Củ Chi do má Bảy Nguyễn Thị Lãnh, một đảng viên 76 tuổi, đã có 3 con trai hy sinh cho Tổ Quốc cầm đầu chiếm củ cánh sát rồi cả quận lỵ Củ Chi, giữ nguyên vẹn giao cho bộ đội địa phương quận. Chính má Bảy đã tự leo lên cầm cờ tại củ cánh sát trong lúc địch còn ở đây. Chúng đã run sợ trước ánh mắt căm thù của một mẹ già tóc bạc, trước lực lượng tay không của nhân dân nổi dậy vũ dũng bỏ chạy.

Trước mặt Quân đoàn 3, trong ngày 29 tiểu đoàn 14 đặc công đã chiếm cầu Chợ Mới, dài phát thanh Quận Tre, Củ khu cánh sát và trường huấn luyện Quang Trung ở Hóc Môn tan rã bỏ chạy. Trung đoàn 1 Gia Định giải phóng 2 xã Tân Thới Nhất và Xuân Thới Thượng chiếm cầu Tham Lương. Tiểu đoàn 4 trung đoàn Gia Định cùng trung đoàn đặc công 115 giải phóng xã Tân Thới Hiệp và mở 2 cửa mở phía bắc sân bay Tân Sơn Nhất chờ lực lượng quân đoàn tới để đột phá tấn công. Sáng 30-4 Quân đoàn 3 từ Hóc Môn tiến chiếm mục tiêu chủ yếu của mình, đánh bại các cuộc phản kích và làm chủ toàn bộ sân bay lúc 14 giờ trong ngày.

Hướng Bắc, Quân đoàn 1 đánh chiếm thị trấn Tân Uyên, bao vây căn cứ Phú Lợi và chọc thẳng xuống Lái Thiêu để tấn công vào nội đô. Toàn bộ sư đoàn 5 nguy bị bao vây cô lập giữa 2 cánh quân của ta — quân đoàn 3 và quân đoàn 1 — không còn đường chạy và bị bộ đội địa phương phối hợp với quân đoàn tấn công, liên treo cờ trắng đầu hàng. Cả 3 trung đoàn 7, 8, 9 đều hạ súng đầu hàng tại chỗ. Tiểu khu Bình Dương cũng treo cờ trắng vào sáng 30-4. Quân đoàn 1 vượt qua cầu Bình Phước tiến về mục tiêu chủ yếu: Bộ Tổng tham mưu. Cầu Bình Phước đã do trung đoàn đặc công 115 đánh chiếm từ sáng 29-4, bị địch phản kích chiếm lại. Từ sở chỉ huy được tin địch giải mình định phá cầu Bình Phước, chúng tôi liền điện gấp cho trung đoàn 115: "Đánh chiếm và giữ cho được cầu Bình Phước... Cắt đứt ngay giây mìn địch đã giải sẵn ở cầu..." Sáng 30-4, trung đoàn đánh lại và giữ cầu luôn đến lúc Quân đoàn 1 vượt qua. Phía trước quân đoàn 1 tiểu đoàn 80 đặc công đã cùng

các đội biệt động đêm 28-4 tấn công căn cứ pháo Cổ Loa ở Gò Vấp đến sáng 30-4 mới chiếm được. Cũng sáng hôm ấy lúc 9 giờ 20' tiểu đoàn đã chiếm căn cứ thiết giáp "Phủ Đồng". Tại Bộ Tổng tham mưu địch, sáng 30-4, không còn chỉ huy, quân nguy đã mất hết tinh thần, có bọn đã bỏ trốn. Nhưng tại các cửa vào, bọn biệt kích dù 81 vẫn còn ngoan cố giữ 8 giờ 30', ngày 30-4 đội biệt động Z28 do đồng chí Bảy Vĩnh chỉ huy đã đánh vào cổng 1 không thành công, liền chuyển qua cổng 3. Ở đây có một số xe tăng bỏ không, địch trên xe đã chạy. Tổ liên lạc súng địch trang bị đầy đủ, lên 1 xe gíp đột thẳng vào trung tâm diện toán. Tên Đại tá Hồ phụ trách ở đây đã giao nguyên vẹn cơ sở này cho tổ. Hệ thống máy IBM và toàn bộ băng từ quản lý nhân sự và trang bị nguy còn đầy đủ. Lúc ấy là 10 giờ. Tổ liền lên xe chạy đến tòa nhà chính của Bộ Tổng Tham mưu. Tất cả quân nguy đã chạy trốn còn lại một ha sĩ đơn tổ ban giao chum chia khóa với toàn bộ văn kiện và tài sản còn nguyên. Ha sĩ nguy ấy là đồng chí Ba Minh, tình báo Miến cài vào làm việc ở Bộ Tổng tham mưu từ lâu (Hiện nay là Thượng úy tại Bộ Tham mưu quân khu 7) Lá cờ được treo lên cột cờ chính và nóc nhà chính ở đây vào hồi 10 giờ 30'. Đứng 12 giờ ngày 30-4 đồng chí Vĩnh (nay là Trung tá Lê Văn Vĩnh, anh hùng các lực lượng vũ trang Phó tham mưu trưởng tỉnh Tây Ninh) đã đón lực lượng của Quân đoàn vào và chuyển giao lại mục tiêu cho bạn. Trên cánh này nhân dân đã nổi dậy phối hợp với biệt động, đặc biệt là ở xã An Phú Đông, diệt cơ quan tế, cảnh sát xã và xây dựng ngay chính quyền mới. 9 giờ 30' ngày 30-4, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng tại chỗ, nhân dân đã chiếm phường 2 thị trấn Gò Vấp. Sớm hơn nữa chiều 29-4, đồng chí Thuấn cán bộ quân đã lãnh đạo quần chúng chiếm và treo cờ ở trụ sở phường 12 quận Phú Nhuận.

Hướng Tây, đoàn 232 sáng ngày 29-4 đã chiếm thị xã Hậu Nghĩa, Chi khu Đức Hòa báo dám sườn trái, 1 bộ phận diệt sư đoàn 22 nguy chiếm thị xã Tân An, thị trấn Bến Lức, Cầu Bình Điền sau đó tiến vào Sài Gòn theo lộ 4 báo dám sườn phải. Bộ phận chủ yếu thọc sâu, sư đoàn 9, từ Mỹ Hạnh, Vĩnh Lộc đánh

thẳng vào ngã tư Bảy Hiền, tiến chiếm mục tiêu chủ yếu, Biệt khu Thủ đô nguy, lúc 10 giờ 30' ngày 30-4. Trên khu vực ngã tư Bảy Hiền địch đã cố sức chống cự, dùng cả 1 tốp A37 đánh bom vào đội hình quân ta gây một số thiệt hại.

Trung đoàn đặc công 429 và Trung đoàn 117 phối hợp với cánh tây trong 2 ngày 29 và 30 đã chiếm một số mục tiêu then chốt như Đại ra đa Phú Lâm, Yếu khu Tân Tao, Khu ngã 5 Vĩnh Lộc, Trung tâm phát tin Phú Thọ, Cầu Bà Hom, cầu Nhị Thiên Đường.

Nhân dân các xã vùng Hóc Môn, Bà Điểm đặc biệt là ở xã Phú Thọ Hoa, đã nổi dậy vận động địch hạ súng đầu hàng, phá ra nguy quyền, treo cờ giải phóng. Nhiều xã xây dựng chính quyền cách mạng. Tại quận 11, chi Úi Văn và anh Sáu Hoàng, cán bộ Đảng tại chỗ đã lãnh đạo quần chúng nổi dậy chiếm chính quyền Phường 8, lúc 9 giờ ngày 30-4 và chiếm luôn tòa hành chánh quân lúc 9 giờ 15' trước khi quân ta tiến vào.

Hướng Nam, như phần trên đã nói, tuy có nhiều khó khăn, cũng về tới đích dùng thời gian qui định và nhanh chóng chiếm được mục tiêu chủ yếu: Tổng nha cảnh sát. Các kho tài liệu hồ sơ, văn kiện tư liệu đang làm việc dờ dề trên bàn giấy còn y nguyên ở đó.

Hướng Đông, Quân đoàn 4 theo đường số 1 đánh thẳng vào sân bay Biên Hòa, thị xã Biên Hòa và chỉ huy sở Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 nguy. Lực lượng còn lại của sư đoàn 18, lữ đoàn 3 thiết giáp, thủy quân lục chiến nguy ra sức ngăn chặn liên tục phản kích, tất cả các mũi đều phải tiến chậm. Lực lượng thọc sâu gồm Sư đoàn 7 và dự bị là lữ 52, sáng sớm ngày 30-4 bộ phận đi đầu đã đến cầu Ghềnh nhưng thấy cầu yếu sợ xe tăng không qua được, phải quay đội hình trở lại xa lộ Biên Hòa, theo sau Quân đoàn 2 về Sài Gòn chiếm trụ sở Bộ Quốc phòng nguy, căn cứ Hải quân và Đài phát thanh.

Nhân dân quận Bình Thạnh được chi Ba Liễu phát động và chỉ huy, đã chiếm trụ sở phường 13 lúc 9 giờ 30' ngày 30-4.

Quân đoàn 2, một cánh chiếm Bà Rịa, Vũng Tàu (Sư đoàn 3

Quân khu 5) một cánh đánh Long Thành, qua chiến khu Nhơn Trach, đặt trận địa pháo 130 ly ở đây và chuẩn bị cho một bộ phận vượt sông Đồng Nai phối hợp với đặc công biệt động tiến vào Quận 9. Cánh chủ yếu đánh vào Sài Gòn đi đầu là Lữ xe tăng 203. Đèn sông Buồng, cầu bị đánh sập. Cả ngày 29-4 Lữ xe tăng 203 qua không được. Đèn giữa đêm mới qua khỏi cầu sông Buồng và tiến thẳng lên xa lộ Biên Hòa - Sài Gòn. Ở đây Lữ xe tăng 203 tiếp xúc được với lực lượng ta đang giữ cầu. Một bộ phận của trung đoàn 116 làm nhiệm vụ chiếm giữ cầu Đồng Nai đã mở rộng chiếm luôn một góc kho Long Bình (giải phóng 2 xã An Hòa và Long Hưng). Trung đoàn 116 liền tổ chức công sự phòng giữ ở đây. Vào lúc quá nửa đêm, Lữ 203 xe tăng ta vừa tiến vừa bắn dữ dội về phía trước. Tướng địch, chiến sĩ đặc công chốt giữ đã dùng B40, B41 bắn trả lại. May mà không trúng. Nhưng nhờ ánh lửa của đạn, anh em nhận ra cờ Mặt trận cắm trên xe tăng, (lúc đó là 03 giờ ngày 30-4) liền hô khẩu hiệu :

-- Hồ Chí Minh ?

-- 19-5 -- Trả lời (chiến sĩ xe tăng nhớ lắm khẩu hiệu lúc ở khu 5).

-- Hồ Chí Minh ? -- hỏi lại lần thứ 2.

-- Muôn Năm -- trả lời.

Đúng rồi. Thôi bán. Anh em mừng rỡ, phất cờ nhận nhau.

Trên xa lộ này có 3 cầu trọng yếu nhất đó là cầu Đồng Nai, cầu Rạch Chiếc và cầu Tân Cảng.

Đêm 26-4 Trung đoàn đặc công 116 đã bắt đầu đánh chiếm cầu Đồng Nai nhưng ngày 27 địch phản kích chiếm lại. Đêm 28-4 đơn vị lại chiếm lại đầu cầu phía đông, đánh sang đầu cầu phía tây và tổ chức chốt giữ phòng ngự. Chiều 29-4 có tiếng nhiều xe di chuyển trên đường 15 từ Long Thành về Sài Gòn. Trinh sát báo cáo tất cả có 15 xe địch, đi đầu là 5 tăng và thiết giáp, những xe sau đây lính có cả phụ nữ, trẻ em và có cả bộ binh đi hai bên đường. Một máy bơm PRC-25 của Mỹ, chỉ huy Trung đoàn đã nghe một đoạn nói chuyện ngắn vội vã :

-- Khi xe máy qua cầu đứt đuôi thì dùng 5 tấn thuốc nổ phá sập luôn cầu.

-- Còn đơn vị sau làm sao ?

-- Không đi đường này nữa. Đó là lệnh chỉ huy. Việt Cộng đang đuổi sau lưng mấy. Nổ sập cầu ngay !

Bộ đội ta vẫn giữ kín được trận địa phục kích. Đoàn xe không hay biết tiến đến cách cầu khoảng 1 Km, (Đoạn Ngã Ba Bền-Gỗ). Lập tức súng B40, B41 và các loại cùng nổ. 5 chiếc xe đầu bị diệt. Một số bộ xe nhảy hàng rào kho Long Bình chạy bộ, nhưng xe sau quay đầu chạy tất về hướng Biên Hòa.

Thừa thắng, đơn vị phát triển chiếm luôn một góc kho Long Bình (hướng tây tây nam). Cầu được giữ nguyên vẹn cho đến cuối cùng.

Còn ở Cầu Rạch Chiếc, cuộc chiến đấu cũng xảy ra rất ác liệt. Đội biệt động Z23 cùng tiểu đoàn 81 đặc công do đồng chí Nguyễn Hoàng Ân, Trưởng, Trần Kim Thịnh, Phó và Nguyễn Văn Tư, Chính trị viên, chỉ huy chung có trách nhiệm chiếm giữ cầu này. 3 giờ ngày 27-4 nổ súng, sau 1 giờ chiến đấu anh em đã làm chủ toàn bộ cầu, cán thận cắt tất cả dây điện giăng dưới cầu. Cả ngày 27 bộ binh địch kết hợp với tàu dưới sông đã phản kích lại quyết liệt. Mãi đến 15 giờ ngày 28-4, Z23 kiên cường đã có 20 đồng chí hy sinh. Lực lượng ta phải tạm lui vào con rạch nhỏ dựa nước và ở-rô cách đường khoảng 500 mét. Lo trách nhiệm, đêm 28-4, Z23 lại tổ chức tấn công lại. Nhưng không thành công. Đến đêm 29-4, toàn bộ đơn vị mới đánh chiếm lại được cầu lần thứ 2 và giữ cho đến khi xe tăng ta vượt cầu vào 9 giờ 30' ngày 30-4.

Cầu Tân Cảng từ 28-4 do tiểu đoàn 4 Thủ Đức đánh chiếm không thành công vì ở đây địch mạnh và sát Sài Gòn.

Khi Lữ 203 xe tăng của Quân đoàn 2 đến cầu xa lộ Đồng Nai thì bộ binh vẫn còn ở xa chưa đến kịp. Đồng chí Tài, Lữ trưởng, đã gặp tại đây các đồng chí Tổng Việt Dương anh hùng quân đội, chỉ huy trưởng đặc công biệt động cánh đông (nay là Thượng tá, chỉ huy phó quân sự tỉnh Đồng Nai) và Võ Văn Sĩ, trung đoàn

trưởng Trung đoàn 116 đặc công biệt động (hiện nay là Trung tá trung đoàn trưởng kiêm chánh ủy trung đoàn 304 cảnh sát bảo vệ Công An Thành phố Hồ Chí Minh), đồng chí Tài cho biết linh quân đoàn phải tiến chiếm nhanh Dinh Độc Lập ngày hôm nay. Nhưng bộ binh chưa đến kịp. Định ở chỗ nào chưa rõ. Đường đi không rành. Chỉ biết trên bản đồ.

Đồng chí Dương nói ngay :

-- Dội bộ binh thì chậm mất. Chúng tôi có cả một trung đoàn đặc công mạnh. Tôi từng là cán bộ tình báo nằm nhiều năm trong Sài Gòn. Tôi rành đường lăm. Các khu vực địch tôi đều biết. Biết rõ cả Dinh Độc Lập. Anh cứ quyết tâm tấn công đi.

Đồng chí Sĩ cũng góp hàn :

-- Trung đoàn chúng tôi đã phụ trách đánh trong sát ven đó. Mới chuyển nhiệm vụ ra đây. Nhiều cán bộ chiến sĩ quen thực địa. Trung đoàn tôi còn có khả năng tác chiến như bộ binh, và có cả kinh nghiệm đánh diệt căn cứ, hậu cứ địch. Đồng chí cứ mạnh dạn hợp đồng tấn công!

Đồng chí Tài, cân nhắc. Đồng ý.

Một một thời gian sắp xếp đội hình xe tăng và điều động tập trung trung đoàn đặc công.

Trừ hai đại đội ở lại giữ cầu, toàn bộ trung đoàn 116 ngồi lên xe tăng của Lữ 203 cùng hợp đồng chiến đấu, hùng dũng tiến về chiếm Dinh Tổng thống Nguyễn quyền.

Đồng chí Dương ngồi với đồng chí Tài và đồng chí Minh (chủ nhiệm chính trị) ở xe chỉ huy của lữ trưởng, chiếc thứ 6 trong đội hình. Đồng chí Sĩ, trung đoàn trưởng trung đoàn 116 ngồi lên xe thứ 3. Đồng chí Phạm duy Đồ, quyền đại đội trưởng đại đội 1, tiểu đoàn 19 ngồi lên xe thứ 2, Đoàn xe xuất phát từ cầu Đồng Nai đúng 6 giờ ngày 30-4.

Khi ngang qua Suối Cối Thủ Đức, quân nguy ở Liên trường huấn luyện sĩ quan địch dùng pháo bắn tới tập vào đội hình quân ta. Một xe tăng trúng đạn, anh em ta hy sinh. Ba pháo cao xạ 37 ly bị hỏng. Theo sự chỉ dẫn của đồng chí Dương, đồng chí Tài ra lệnh 2 mũi xe tăng, một hàng đồng, một vòng vào hướng chợ Nhỏ, tiêu diệt ngay trận địa pháo ở liên trường (thuộc xã Tăng Nhơn Phú).

Đoàn xe qua cầu Rach Chiếc, đồng chí Tư Thịnh báo cáo tình hình cầu và địch ở khu vực. Gần đến cầu Tân Cảng, thỉnh thoảng nhiều đạn bắn vào quân ta từ các dãy nhà hai bên đường. Một xe bị hư, một đồng chí hy sinh, lập tức đơn vị đặc công nhảy xuống xe chiến đấu và lòng sức bất sông được nhiều địch hầy còn sắc phục "rằn ri", còn đủ súng ống. Tiếp đó 2 máy bay A37 vòng tới nhào xuống trút 2 loạt bom rồi bay luôn. Ta an toàn, lại tiếp tục tiến.

Xe qua khỏi cầu Tân Cảng, nhân dân đổ ra 2 bên đường, càng gần Sài Gòn càng đông, vây cờ, vỗ tay hoan hô quân giải phóng. Các nhà báo quốc tế quay phim, chụp ảnh dẫn cho tới nội thành. Gần cầu Thị Nghè, 3 xe M113 địch xuất hiện, ta bắn, 1 xe cháy, 2 xe khác lính bỏ xe ngay trên Cầu Thị Nghè, chạy bộ trốn.

Chiếc xe tăng T54 đi đầu húc vỡ cửa sắt Dinh Độc Lập vào lúc 11 giờ 10', xe tiến thẳng vào cột cờ giữa sân. Xe khác rẽ qua trái, phải, dừng lại. Chiến sĩ trung đoàn 116 nhảy xuống xe bảo vệ toàn bộ khu nhà, lòng sức bất bọn lính bảo vệ, nhân viên ra ngồi tập trung trước bãi cỏ. Một tổ chiến sĩ xe tăng do đồng chí Bùi Quang Thận dẫn đầu, 1 tổ chiến sĩ đặc công có 2 đồng chí Phạm duy Đồ và Phạm huy Nghệ, cùng cấm cờ chạy lên ban công cao phía trước Dinh Tổng Thông Nguyễn quyền, đứng phẩy cờ hồi lâu, rồi cờ được kéo lên cột cờ chính trước ban công. Đúng 11 giờ 30'.

Tổ đặc công lại chạy xuống các tầng dưới lục soát các phòng. Đến tầng cuối, phóng bên phải, kéo màn qua 1 bên, toàn bộ nội các Nguyễn quyền đang ngồi đủ mặt ở chiếc bàn hình bầu dục trong phòng họp chính phủ. Đồng chí Đồ chìa súng AK hô to :

" Các ông đã bị vây. Ai có súng bỏ xuống. Đầu hàng "

Không ai nhúc nhích. Không ai thốt một lời.

Đó lại ra lệnh cho đồng chí Nghệ, cầm súng AK đứng ở cửa :

" Đồng chí đứng gác ở đây. Không ai được ra khỏi phòng này! " Xong, Đồ chạy ra tìm chỉ huy. Vừa lúc ấy các đồng chí Tùng, chính ủy, Tài lữ trưởng lữ 203, Minh Chủ nhiệm chính

trị và Dương, chỉ huy trưởng cánh Đông đặc công biệt động vừa kịp đèn cửa. Đồ dừa Đoàn cán bộ vào.

Mọi người trong phòng đều đứng cả lên. Dương Văn Minh Tổng thống nguy quyền : đứng đầu bàn phía trong cùng nói :

-- "Chúng tôi chờ các ông đến để bàn giao!".

-- "Các Ông không còn gì để bàn giao. Chỉ có dấu hàng vô điều kiện. Mời ông ra tuyên bố ở Đài phát thanh : xin dấu hàng vô điều kiện" -- Đồng chí Tùng nói đồng đặc .

• •

Tại Sở chỉ huy, chúng tôi chăm chú theo dõi từng giờ các mũi tiền quân của từng hướng. Trên bản to trái bản đồ vùng Saigon và xung quanh, mọi người nhìn theo vạch bút chì đỏ mà cán bộ tham mưu, từng lúc, căn cứ vào báo cáo của các cánh, vẽ, đánh dấu nơi quân ta đến, mục tiêu ta đã chiếm. Bỗng một đồng chí cán bộ vừa reo mừng vừa xách máy ghi âm vào để lên bàn : tiếng nói của Dương Văn Minh trên đài phát thanh xin dấu hàng vô điều kiện và lệnh cho quân nguy hạ súng dấu hàng. Tất cả đỏ xó đèn, im lặng, lặng nghe.

Mọi người nhảy lên reo mừng. Các anh Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Văn Tiến Dũng đều xúc động mạnh, ôm hôn mọi người, bắt tay nhau thật chặt. Có mấy phút giây trong đời ta mà sung sướng đến nghẹn ngào, mừng vui muốn trào lệ. Tự nhiên tôi cảm thấy như tâm hồn mình trong suốt, nhẹ lâng lâng, mọi thứ như dòng xuống tận đáy sâu. Chiến tranh sắp chấm dứt hoàn toàn rồi. Một cuộc chiến tranh dài ngày, khốc liệt mà biết bao nhiêu đồng chí, đồng bào không còn trong giờ phút này để cùng ta há hê vui sướng. Đồng chí đồng bào đã ngã xuống cho ta có giờ phút hôm nay.

• •

Saigon, ngày 30-4 rực rỡ nắng vàng. Khắp phố phường, cờ giải phóng nửa đỏ nửa xanh, xen kẽ với cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió. Cả thành phố đổ ra đường, hạ cờ nguy, treo cờ ta,

kêu gọi binh sĩ nguy buông súng dấu hàng, giải tán nguy quyền, xây dựng chính quyền cách mạng. Tất cả thành phố đứng lên, giữ trật tự, bảo vệ các nhà máy, cơ sở, cho cách mạng, cho bản thân mình. Bao nhiêu năm mới có ngày nay. Nhớ ngày 25 tháng 8 năm 1945 cũng tương tự như thế này, rầm rập bước chân cách mạng. Mừng mừng tủi tủi nhìn anh bộ đội giải phóng, bộ đội cụ Hồ, nhìn những chiếc xe tăng khổng lồ, những khẩu pháo lớn quá cỡ. Có con ta, có anh mình cùng về trong đoàn quân chiến thắng ? Có chủ ta, có cô ta ngồi trên xe tăng hay xe kéo pháo hùng dũng tỏa ra khắp nơi ? Từng đám đông, phố nào cũng có, vây quanh các anh giải phóng, hỏi han trò chuyện. À, không giống lính nguy chút nào. Các anh hiền quá, đẹp quá. Các con trẻ quá, thương quá.

Saigon một ngày hành động. Dừng ra là đã hành động từ mấy ngày nay. Không phải chỉ là hoan hô, reo mừng, tiếp đón như một đôi ngày lịch sử trước đây. Ngày 31-1-1789, ngày Tết Kỷ Dậu, nhân dân kinh thành Thăng Long đã đổ ra đường mừng vui, tự hào, tin tưởng, nghênh đón đoàn quân chiến thắng của anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ tiến vào giải phóng thủ đô. Nhà thơ Ngô Ngọc Du đã tả không khí tung bừng ngày chiến thắng năm ấy :

"Mây tanh, mù tan, trời lại sáng
Đầy thành giá trẻ, mặt như hoa".

Ngày nay, ở Thành phố Saigon, một thành phố lớn nhất trong cả nước, một thành phố đã chiến đấu từ nhiều năm nay dưới sự lãnh đạo của Đảng, không khí tung bừng cũng giống như vậy. Nhưng còn hơn như vậy, một không khí sức sôi nổi dậy hào hùng, mà mỗi người có góp phần của mình vào chiến công hiển hách giữ cho thành phố thân yêu nguyên vẹn, cho nhân dân hạnh phúc trọn lành.

Sinh hoạt bình thường ở Saigon có gì khác, trước và sau 11 giờ 30' ngày 30-4 ? Khác là trước thì súng đạn nổ vang, nhà nhà lo lắng, người người hành động. Còn sau đó thì cờ xi phấp phới bay phố phường bỗng trở thành ngày hội. Đồng chặt

khấp nẻo nhưng trật tự vui tươi. Điện nước, mọi nhà vẫn đầy đủ, giòng đời không ngừng một phút. Có cuộc chiến tranh nào kết thúc ở một thành phố cỡ ba triệu rưỡi dân như vậy không? Hay đây là một kỳ công lịch sử hiếm có. Kỳ công đó chính là trí tuệ lãnh đạo của Đảng ta: Kết hợp tấn công và nổi dậy, nổi dậy và tấn công, kết hợp đánh từ ngoài vào và đánh từ trong ra. Khác đi thì trạng thái không như vậy được và cũng sẽ không thắng được. Và kết quả thực tế đã rõ.

Nhà máy cung cấp nước cho thành phố nằm ở Thủ Đức đã được Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Nguyễn Văn Muồng cầm đầu, phát động quần chúng hù dọa đuổi địch, chiếm lĩnh làm chủ nhà máy nhiều giờ trước khi quân ta tiến về đi ngang qua đây. Ở đây trong và xung quanh nhà máy, địch đã đóng một tiểu đoàn thủy quân lục chiến, 1 tiểu đoàn cao xạ, 1 đại đội bảo an, và đến ngày 28-4 địch lại kéo về đây thêm khoảng 40 xe tăng và thiết giáp. Địch lại trang bị cho phòng vệ dân sự tại nhà máy 30 súng nhưng số súng này phần lớn nằm trong tay của quần chúng có tổ chức của ta. Đồng chí Muồng rất lo lắng. Công đoàn quân Thủ Đức, do đồng chí Thành Đồ đại diện đã giao nhiệm vụ cho đồng chí Muồng phải tổ chức cho được công nhân và bằng mọi cách bảo vệ nhà máy được nguyên vẹn.

Ngày 30-4, khi nghe xe tăng ta từ Biên Hòa tiến về gần đến, đồng chí Muồng đã lãnh đạo quần chúng công nhân tung tin tác động hù dọa quân nguy và tự mình treo lên nóc nhà treo cờ thật lớn đã chuẩn bị từ trước. Quân nguy hoảng hốt tưởng quân giải phóng đã tiến vào nhà máy, liền tan rã bỏ chạy, có bọn bỏ cả xe chạy bộ. Đồng chí Muồng đã tổ chức đội vũ trang bảo vệ và Ban tự quản nhà máy, tiếp tục điều hành hoạt động bình thường cung cấp nước cho thành phố không một giờ gián đoạn.

Còn nhà máy điện ở Thủ Đức là do đội biệt động Z23 đánh chiếm. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở cầu Rạch Chiếc, Z23 được lệnh chiếm Nhà máy xi-măng Hà Tiên, khu đồn trú, nhà máy Zét-cô (nay là liên hợp công trình 4) và nhà máy điện, tổ

chức bảo vệ an toàn và điều khiển công nhân tiếp tục điều hành công việc. Điện ở thành phố Sài Gòn thực sự chỉ gián đoạn trong vòng 2 tiếng đồng hồ trong ngày 30-4. Tất cả các đêm và sau đó liên tục đều vẫn sáng trưng mọi nhà, công sở và đường phố.

Hầu như ở tất cả các nhà máy, từ những nhà máy dệt, nhà máy thực phẩm đến các nhà máy cơ khí... công nhân đều tham gia bảo vệ nhà máy, giữ an toàn máy móc, phương tiện cho đến khi có ban quân quản chính thức đến quản lý. Ở tất cả các công sở của trung ương cũng như của thành phố, nhân viên công chức đều giữ nguyên hồ sơ, tài liệu, phương tiện làm việc để sẵn sàng giao nộp chính quyền cách mạng.

Thật là một cuộc chuyển tiếp vô cùng đẹp đẽ từ một chế độ qua một chế độ. Không một đổ vỡ nặng nề nào. Không một cuộc trả thù hèn mọn rồi loạn nào. Chỉ có cách mạng chân chính, chiến tranh nhân dân thực sự, toàn dân phục tùng nghĩa lớn của Đảng ta thì mới được như vậy. Lực lượng vũ trang nhân dân ta, nhân dân thành phố Hồ Chí Minh anh hùng xứng đáng được khen ngợi vì chiến công rực rỡ.

Chúng tôi sung sướng chuyển ngay đến cán bộ, chiến sĩ đáng yêu, đoàn viên nhân dân Sài Gòn bức điện khen của Bộ Chính Trị Trung ương Đảng ta ngay trong ngày 30-4:

"Bộ Chính Trị nhiệt liệt khen ngợi quân và dân Sài Gòn - Gia Định, khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên, thuộc các đơn vị chủ lực, địa phương, bộ đội tình nguyện, dân quân tự vệ, đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, lập chiến công chói lọi, tiêu diệt và làm tan rã lực lượng lớn quân địch, buộc chúng phải đầu hàng không điều kiện giải phóng thành phố Hồ Chí Minh, đưa chiến dịch lịch sử mang tên Bác Hồ về đại đến toàn thắng."

Toàn thể các đồng chí hãy nêu cao tinh thần quyết thắng càng đông đảo tiếp tục tấn công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn Miền Nam thân yêu của Tổ quốc."

Bộ Chính Trị". (1)

(1) Tư liệu Ban Tổng kết chiến tranh B2 thuộc Bộ Quốc Phòng.

Trong lúc cuộc tấn công và nổi dậy ở Sài Gòn và Miền Đông Nam Bộ như vậy thì ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, cả ở hải đảo xa xôi như Phú Quốc, Côn Đảo, làn sóng cách mạng của nhân dân dâng lên cuốn cuộn. Quân và dân hợp đồng tấn công và nổi dậy rất chặt chẽ, lần lượt quét sạch quân thù, giải phóng hết tỉnh này đến tỉnh khác. Phong trào đã được chuẩn bị và phát động từ rất sớm, từ sau tháng 10-1974 là lúc có chỉ thị của Trung ương Cục, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện và tỉnh giải phóng tỉnh. Các tỉnh, cán bộ và nhân dân đều nhiệt liệt hưởng ứng chủ trương dùng dân này. Hàng vạn thanh niên đã đầu quân tham gia các loại lực lượng vũ trang chiến đấu. Hàng chục vạn quân chúng đi tham gia dân công tải đạn tải thương. Tất cả các đoàn thể dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp Ủy Đảng địa phương, huy động lực lượng mình sẵn sàng tham gia đồng khởi. Truyền thống cách mạng của đồng bằng sông Cửu Long đã chứng tỏ qua nhiều phong trào từ cách mạng tháng 8 năm 1945, qua thời chống Pháp, tới "Đồng khởi" năm 1960 và suốt thời gian chống Mỹ. Ngày nay hàng triệu tâm lòng mang ơn Đảng, có đất ruộng cây, có đời sống khá khá, đang chờ ngày giải phóng quê hương mình.

Tỉnh được giải phóng sớm nhất là "Tỉnh dẫn đầu hai tháng chiến dịch mùa khô 1974 -- 75" như khu Tây nam bộ khen tặng, tỉnh được tặng thưởng Huân chương thành đồng hạng nhất của chính phủ cách mạng lâm thời. Tỉnh Trà Vinh, thuộc Quân khu 9, nay thuộc tỉnh Cửu Long.

15 giờ ngày 28-4 mệnh lệnh của Ban chỉ huy chiến dịch tổng hợp tỉnh ban hành. Từ thị xã đến các huyện nổ nức ra quân. Đêm 29-4 toàn tỉnh nổ súng.

Đến 7 giờ ngày 30-4 tại thị xã, các đồn bảo an, trận địa pháo, sân bay đều đã được giải phóng. Nhân dân từ trong và ngoài thị xã có trên 30.000 đồng bào gốc Việt, gốc Khmer sát cánh xuống đường tước súng nguy, giải tán các tế ấp, tế xã, phường

khóm. Kể cả các huyện thì có đến 180.000 quân chúng tham gia nổi dậy cướp chính quyền. Đến giờ đó chỉ còn lại dinh tỉnh trưởng Nguyễn quyền. Cuộc chiến đấu hết sức ác liệt của lực lượng tỉnh gồm cả bộ đội địa phương, đặc công, công an vô trang cạo anh Mười (Nguyễn Tấn Tài) và anh Hai Trị chỉ huy. Có tới 50 đồng chí ta hy sinh tại rào Dinh tỉnh trưởng. Anh Hai Trị, người chỉ huy kiên cường cũng đã ngã xuống tại đây. 8 giờ ngày 30-4 cuộc chiến đấu vẫn ác liệt, bao vây chặt bốn phía. Ngay lúc ấy Lực lượng của Sơn Xốt ở chùa Xôn Rôm đã tình nguyện vào thuyết phục tên đại tá tỉnh trưởng ngoan cố, mở cho nó con đường thoát, chuộc tội với đồng bào. Đến 10 giờ 30' toàn bộ lực lượng nguy đã chịu hạ súng đầu hàng. 11 giờ cơ cách mạng đã phấp phới bay trên dinh tỉnh trưởng. Tỉnh lỵ Trà Vinh được giải phóng sớm hơn Sài Gòn một ít.

Nơi tiêu biểu của điểm nổi dậy nửa trong tỉnh là tại đồn Mỹ Khê huyện Cần Long. Ở đây đồng bào tay không đã bao vây và tiến vào đồn. Một tên trung úy cảnh sát nguy cho nó một trái mìn Clay-mo giết chết 4 người dân và bị thương 12 người khác. Lập tức hàng trăm đồng bào tràn vào cướp đồn, bắt sống toàn bộ lính nguy. Tên trung úy cảnh sát đã bị xử tử trước mặt đồng bào nhân dân.

Nơi sau cùng giải phóng trong tỉnh là huyện Duyên Hải. Lúc đó là 20 giờ ngày 30-4.

Một tỉnh có vị trí quan trọng ở đồng bằng sông Cửu Long, không xa Sài Gòn bao nhiêu, là bàn đạp để từ đồng bằng chủ viển cho thủ đô nguy nếu chúng có khả năng, đó là tỉnh Tiền Giang, bao gồm tỉnh Mỹ Tho và tỉnh Gò Công cũ. Ở đây địch đã tập trung gần đủ cả 2 sư đoàn 7 và 9 của chúng với lực lượng thiết giáp và pháo binh mạnh. Chúng cố giữ cho được con đường số 4 là con đường sông còn của chúng nhưng ngay từ 26-4 như phần trên kia đã nói, đường số 4 đã bị chiếm từ nhiều đoạn cắt đứt dịch ra nhiều mảnh. Về giao thông chiến lược đi ngang qua tỉnh còn có kinh Chợ Gạo, một đường nước vận tải nội địa nối liền từ vùng Cà Mau đến Sài Gòn, con đường lúa gạo

hết sức quan trọng từ xưa đến nay. Đồng bào Tiến Giang đã từng tham gia biết bao phong trào chống ngoại xâm từ những ngày đầu quân Pháp mới đến, rồi quân Xiêm mà Nguyễn Ánh đã công răn cản gà nhà ở Rạch Gầm, có một phần Đồng Tháp Mười nổi tiếng, có phong trào từ năm 30, 40 cho đến ngày nay. Riêng trong tháng 4 đã có đến 40.000 người tham gia dân công, vận tải vũ khí. Từ 15-4 trở đi có đến 4000 người tham gia cắt đường và đập cản trên kinh Chợ Gạo. Đã có hàng vạn người xuống đường tham gia tấn công và nổi dậy giải phóng tỉnh nhà.

Nơi chiếm được chính quyền sớm trong tỉnh là ở quận Chợ Gạo. Lực lượng bộ đội địa phương cùng an ninh vũ trang, biệt động đã tiêu diệt địch giải phóng hoàn toàn thị trấn vào lúc 13 giờ 30' ngày 30-4. Từ đó bộ đội đã phát động quần chúng nổi dậy phá rã nguy quyền nguy quân lan ra giải phóng toàn huyện.

Ở Gò Công sự việc diễn biến có khác. Tỉnh lỵ nằm ở vùng sâu, bộ đội tỉnh không nhiều và phải ở xa về phía tây. Khi nghe nguy quân nguy quyền Trung ương ở Sài Gòn đã đấu hàng, quần chúng nhân dân đã rùng rùng kéo ra thị xã Gò Công dùng loa tay và cá loa điện kêu gọi binh lính địch buông súng trở về quê cũ làm ăn. Gia đình binh sĩ ứa vào trong đồn bót, lối con em ra, bắt vút mọi thứ về với cha mẹ anh em. Cán bộ Đảng, cán bộ chính trị tại chỗ đã khéo léo lãnh đạo bà con giải tán về quê, phá bót canh, thu gom súng đạn. Cả một tỉnh lỵ của địch tan nát rã rời. Nhân dân đã làm chủ hoàn toàn vào lúc 13 giờ ngày 30-4. Sau đó nào xe lam, xe hàng từ thị xã chạy lên đến Vĩnh Hựu chở bộ đội về cho nhanh để tiếp quản. Toàn tỉnh Gò Công được giải phóng lúc 14 giờ 30' ngày 30-4.

Gò Công đã có truyền thống dùng sức mạnh đồng khởi của nhân dân chống địch. Năm 1954 trước ngày ký kết hiệp định Genève, chỉ một đại đội bộ đội địa phương cùng dân quân và đồng bào, mỗi đêm tiêu diệt bức hàng hàng loạt 30-40 đồn bót và đến ngày ngừng bắn hầu như chỉ còn có thị xã là địch còn kiểm soát. Sự việc như vậy lại diễn lại nhiều lần, năm đồng

khởi 1960, rồi phá đê, phá mương áp chiến lược thời Diệm và mới năm 1974 đây, cũng mở rộng quyền làm chủ của nhân dân trong nhiều vùng cho đến nay tự mình giải phóng lấy tỉnh mình.

Tại thị xã Mỹ Tho, một đội biệt động của thành đoàn thanh niên lao động đã dựa vào các cơ sở cách mạng phát động quần chúng nổi dậy ở các phường, buộc phòng vệ dân sự, cảnh sát, giao súng cho cách mạng, kêu gọi lính nguy hạ vũ khí đầu hàng. 16 giờ ngày 30-4 một là cờ giải phóng lớn được kéo lên cột cờ cao chót vót tại trường trung học Nguyễn Đình Chiểu. Các phường 1, 2, 4, 5, 6 được giải phóng trước. Nhưng địch ở khu quân sự gần sân banh vẫn còn. Anh em đã ngồi trên 6 chiếc xe jeep dương cơ cách mạng chạy vòng xuống cập bờ sông, dùng loa kêu gọi địch đầu hàng. Ngang qua Chương Dương bị địch bắn dữ dội vào xe. Một xe bị trúng đạn. Anh Trần Văn Trầm hy sinh. Họ vừa chống trả lại bằng súng ngắn và lựu đạn vừa tiếp tục cuộc hành trình, chiếm luôn cầu Bắc để liên lạc với Bến Tre. Đến 24 giờ ngày 30-4 thì trung đoàn 1 sư đoàn 8 của Quân khu 8 mới tiến vào đến, chiến đấu diệt thiết đoàn 6 nguy còn kháng cự ở Chợ cũ. 5 giờ ngày 1-5 thị xã Mỹ Tho được hoàn toàn giải phóng.

Sáng 30-4 nhân dân đổ ra đường số 4 rất đông. Trong lúc lực lượng vũ trang của tỉnh diệt địch chiếm cầu dúc Bưng Môn thì phía trên Bình Phú dân đã hù dọa lính nguy chiếm được 6 chiếc M113 còn nguyên vẹn và cả trận địa pháo ở Thuộc Nhiên gồm 2 pháo 155 ly và 4 pháo 105 ly. Chính đơn vị tỉnh đã dùng xe M113 này chạy về giải phóng thị trấn Cai Lậy. Trung đoàn 12 sư đoàn 7 nguy hoàn toàn tan rã tại đây.

Tỉnh Mỹ Tho còn có căn cứ quân sự lớn của địch ở Bình Đức. Đây là căn cứ cũ của Sư đoàn bộ binh số 9 Mỹ. Sau khi Mỹ rút đi thì giao căn cứ này lại cho quân nguy. Mỹ đã đổ nhiều công sức, tiền của, đưa nhiều máy móc tới đây, cướp đoạt các ruộng lúa phi nhiều, san bằng nhà cửa vườn tược của dân trên bờ sông Cửu Long này để xây dựng căn cứ. Chiếm đoạt tài sản và bắn giết vô tội và người dân lương thiện địa phương để

biên ruộng nương thành chiến trường, căn cứ quân sự. Tên tướng Mỹ vô biên thô lỗ Westmoreland không những không thấy y là một tên tội phạm chiến tranh còn vênh váo khoe khoang về công trình này :

"... công binh của hải quân và lục quân (Mỹ) đã tạo ra một hòn đảo cát má trong mùa khô đã trở thành một nơi có nhiều cát nhất trên trái đất ...

"... Các ruộng lúa đã được đào xới để có chỗ cho tàu đậu, còn các máy nạo vét thì xút cát ở lòng sông để lập một khu ruộng lúa ngập nước rộng tới 640 acres (1 dặm vuông) ...

"... tôi đã đích thân chọn cái tên đặt cho căn cứ để tiêu biểu cho sự hợp tác giữa Mỹ và Nam Việt Nam : "Đồng tâm" .. (1)

Không những thế, tên tướng này còn thù hận hân đã dùng chiến tranh hóa học chống lại nhân dân ta. Y nói :

"... hóa chất phát hoang còn được dùng để triệt phá thóc lúa của địch ở các vùng xa xôi bị Việt Cộng kiểm soát. Mặc dầu ranh giới vùng chánh phủ kiểm soát và vùng chịu ảnh hưởng của Việt Cộng không được phân định rõ ràng, loại thuốc phát hoang này vẫn thường được dùng. Thuốc phát hoang có gây ra sự thiệt hại về sinh thái học, gây ra bao nhiêu và hậu quả của nó dài bao lâu thì chưa ai rõ ...".

Chính tại cái căn cứ Đồng Tâm này, sáng 30-4 có cuộc họp khẩn cấp giữa Bộ tư Lệnh sư đoàn 7 ngụy và các tiểu khu lân cận để bàn "tử thủ". Chúng tưởng các công sự kiên cố, các rào dây thép gai phức tạp của Mỹ có thể cứu sống chúng. Đến trưa chúng đã ra lệnh cho các trung đoàn còn ở phía bắc Cai Lậy và Châu Thành rút hết về đây. Thiết giáp được dân ra lộ 4 để đón quân. Thế nhưng dọc đường rút về căn cứ, lính tráng đã bỏ trốn một mớ. Về đến căn cứ thấy tình trạng hỗn loạn hỗn quân chúng lại bỏ trốn một mớ nữa. Đồng báo suốt từ lộ 4 dài đến lộ Công 2, ai ai gặp lính còn mang súng cũng hỏi : "Bố muốn chết để hông còn được hưởng hòa bình hay sao mà giờ

(1) Trích hồi ký của Westmoreland "Một quân nhân tướng trình"

này còn mang súng mang ống kính kính vậy đó ? !"; Hoạc : "Saigon thua tất rồi, bộ máy chủ, máy em hông hay hay sao ? Trời đất ! Sức máy mà cái "Đồng Tâm" này chống nổi với giải phóng ? Thôi, về nhà lo làm ăn đi cho nó yên chuyện !"... Và, khi lính kéo về đây, đồng bào cũng ủa theo vô căn cứ. Bọn lính lại lần lượt bỏ trốn. Đến 7,8 giờ tối thì du kích đã lọt vô căn cứ. Đến 12 giờ đêm thì bộ đội tỉnh, bộ đội khu cũng đã ở ngay trong căn cứ rồi. Toàn bộ sĩ quan, binh lính, sở rã, sở bị bắt. 00 giờ 00 ngày 1-5 căn cứ "Đồng Tâm" hoàn toàn được giải phóng.

Tất cả các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long đều diễn ra tấn công và nổi dậy tương tự như các vùng nói trên, nhịp độ sôi sục nhất trong các ngày 29, 30-4 và 1-5. Tuy Saigon đã phải đầu hàng vô điều kiện vào trưa ngày 30-4 và Bộ Tư Lệnh vùng 4 chiến thuật hay Quân đoàn 4 ngụy đầu hàng vào cuối ngày này nhưng bọn cầm đầu ngụy quân ngụy quyền ở các tỉnh vẫn ngoan cố chống cự. "Cờ thủ" trông chờ sự chi viện cuối cùng của Mỹ. Nhưng trước sức tấn công và nổi dậy như vũ bão của lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng, một số bị diệt, số khác phải đầu hàng, tan rã và hầu hết các tỉnh đều được giải phóng hoàn toàn vào ngày 30-4 và 1-5.

Từ Sở chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng một lực lượng hùng hậu bộ binh, xe tăng pháo binh, cao xạ để tiến về đồng bằng, giúp đỡ một tay với quân, dân 2 Quân khu 8 và 9 diệt nốt nhanh chóng quân địch nào còn ngoan cố chống cự. Chúng tôi biết rất rõ rằng khi đầu nào ngụy quân, ngụy quyền ở Saigon đã bị đập nát, Mỹ đã phải treo lên nóc nhà "đăng vân đã vũ" tròn thoát, thì đó là đòn quyết định để giải phóng toàn bộ Miền Nam Việt Nam. Nhưng không phải đơn giản là Saigon giải phóng thì tự khắc các nơi khác cũng được giải phóng, ta không phải hành động gì, ngồi đó mà đợi cho trái chín rụng vào bị.

Đến những ngày chót mà Thiệu còn bàn với những thủ hạ tâm phúc của hân : "Nếu như bị mất Miền Đông và Saigon,

thì bằng mọi giá gom hết sức lực còn lại của Nam phần Việt Nam, lui về đóng hàng sông Cửu Long, chờ thủ ở đó ... Phải giữ chặt các hòn đảo ở phía nam.

... Cần Thơ là thủ phủ của Việt Nam cộng Hòa" ...

Thực tế là Sài Gòn đã đầu hàng mà quân nguy còn định chờ thủ ở Đồng Tâm, ở Cần Thơ và ngay khi Cần Thơ đã đầu hàng bọn nguy ở một số địa phương vẫn mong chờ thủ. Nếu ta không có những biện pháp sớm từ trước phá tan âm mưu cơ mưu về đóng hàng, nếu ta không có một chiến lược cách mạng tổng hợp đồng loạt tấn công và nổi dậy bằng lực lượng tổng hợp chính trị và quân sự thì chắc chắn tình hình đã diễn biến phức tạp hơn nhiều. Quân và dân đồng bằng sông Cửu Long đã nhận thức sớm được trách nhiệm lịch sử từ mình đứng lên giải phóng quê hương mình, đã đóng góp xương máu không nhỏ vào những trận chiến đầu sau cùng. Theo sự chỉ đạo sáng suốt của Đảng, hợp đồng chiến đấu với mặt trận Sài Gòn, các tỉnh đồng bằng đều đã đồng loạt tấn công và nổi dậy, có tỉnh giải phóng trước Sài Gòn, có nơi cùng một lúc và khi nguy quyền Trung ương phải đầu hàng vô điều kiện thì lợi dụng thời cơ quý giá ấy hàng triệu người, quân cũng như dân đã nhất tề xông lên mạnh hơn, chỉ trong 2 ngày 30-4 và 1-5 giải phóng hầu hết các tỉnh vùng Châu Thổ này.

Đoàn quân binh chủng hợp thành chuẩn bị sẵn của chúng tôi từ Miền đông Nam Bộ, đã không cần thiết phải xuất quân chiến đấu. Cả quân khu 8 và 9 đều diện về Miền : " Chúng tôi tự lực được " mà thực tế đồng bằng đã tự lực gọn ghẽ quét sạch quân thù, tự giải phóng.

Quân khu 9 tự mình giải quyết đầu não vùng 4 chiến thuật, giải phóng " Tây Đô " mà còn phối hợp kịp thời với chiến dịch Hồ Chí Minh trong nhiệm vụ cắt đường sông Mang Thít, đường 4 chiến lược và không chừa sân bay lớn ở Cần Thơ.

Ngày 25-4, Quân khu nhận được điện của Bộ Tư Lệnh Miền (điện số 693/ZN/24-4) :

" Bắt đầu từ 28-4 trở đi, Quân khu phải kiên quyết đánh

phá cắt đường 4 ở nhiều đoạn quan trọng đã qui định. Cũng từ 28-4 trở đi, dùng đặc công đánh nhỏ và lớn liên tục sân bay Trà Nóc, di dời với dùng cối pháo, không chừa vào các đường băng, dải chỉ huy, không cho địch cất cánh và hạ cánh ở sân bay này. Tới 29 rạng 30-4, dùng tất cả lực lượng của Quân khu, đánh chiếm hoàn toàn sân bay Trà Nóc làm chủ và giữ luôn sân bay. Sau đó khi có điều kiện thì đánh chiếm thị xã Cần Thơ " (1)

Ngày 28-4, Quân khu đã tổ chức pháo kích và tấn công liên tục vào sân bay theo lệnh của Miền và sáng 30-4 khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, trung đoàn 20 chủ lực của khu lập tức đánh thẳng vào và chiếm sân bay Trà Nóc lúc 14 giờ trong ngày. Toàn bộ quân địch ở đây đầu hàng gồm có Bộ Tư Lệnh sư đoàn 21 bộ binh, Bộ tư lệnh sư đoàn 4 không quân. Ta thu 113 máy bay các loại.

Trong khi đó, tại thị xã Cần Thơ, cán bộ chính trị đã lãnh đạo quần chúng nổi dậy chiếm các phường ở trung tâm thị xã : Phường An Cư, An Nghiệp, An Hòa thuộc quận 1 ; Phường An Hội, An Thạnh thuộc quận 2 và ấp Bình Di, Xã Long Xuyên thuộc quận 3... cơ sở binh vận của ta kết hợp với nhân dân chiếm đài phát thanh vào lúc 14 giờ và 15 giờ đã phát đi tiếng nói của cách mạng kêu gọi binh lính nguy đầu hàng.

15 giờ ngày 30-4 lực lượng vũ trang Quân khu 9 xiết chặt vòng vây và tấn công thẳng vào chỉ huy sở Quân đoàn 4 nguy. Trước tình hình tuyệt vọng không còn lối thoát, tên tướng nguy Nguyễn Khoa Nam, tư lệnh vùng 4 chiến thuật phải đầu hàng. Vài giờ sau y tự sát, kết liễu một cuộc đời tay sai nhơ nhuốc. Ta làm chủ toàn bộ thành phố Cần Thơ trong đêm 30-4.

Sau đó Bộ Tư Lệnh Quân khu 9 đã xử dụng 24 xe M113 vừa lấy của địch cùng một số xe vận tải chở trung đoàn chủ lực 101 chạy thẳng lên hướng Long Xuyên, Châu Đốc nơi giải phóng cuối cùng ở đồng bằng sông Cửu Long. Nhưng không phải lực lượng quân đội mạnh đã đơn độc giải quyết

(1) Tư liệu của Phòng khoa học quân sự Quân khu 9.

được tình hình phức tạp ở khu vực này. Ở đây lại thể hiện thêm rõ sự kết hợp giữa tấn công và nổi dậy, giữa lực lượng quân sự và chính trị của quần chúng. Chính ở đây nổi lên rõ sự thông nhất giữa ý Đảng và lòng dân, nổi lên rõ sức mạnh của chính nghĩa cách mạng.

Cùng không phải tất cả khu vực này đều được giải phóng muộn. Ngay từ ngày 25-4 huyện Thanh Bình trên bờ đông sông Tiến đã được giải phóng. Tiếp theo đó tất cả bọn địch ở khu vực đông sông này đều bị quét sạch, bọn chúng rút chạy về cụm ở Hồng Ngự nhưng chúng cũng phải đấu hàng trước sức ép của ta vào 8 giờ ngày 1-5.

Tại thị xã Châu Đốc, tối ngày 30-4, địch ở Tiểu khu được lệnh rút về tử thủ ở vùng "thành địa Hòa Hảo". Trước khi rút đi chúng đã đốt kho bạc và tài liệu hồ sơ, nhưng đồng bào tại chỗ đã kịp thời dập tắt ngọn lửa, cứu được 11 thùng bạc và các giấy tờ hồ sơ cần thiết cho cách mạng.

"Thành địa Hòa Hảo" là nơi thờ cúng của đạo giáo Hòa Hảo tại làng Hòa Hảo, quê hương của người lập ra đạo giáo này: Huỳnh Phú Sổ. Làng nằm trên sông Vàm Nao, con sông nhỏ nối liền 2 sông Tiền và sông Hậu. Từ trước đến nay bọn nguỵ dựa vào một số người xấu trong những người lãnh đạo của Đạo này, lợi dụng đồng bào theo đạo để mưu lợi cho chúng, chông lại cách mạng. Ngày nay trước ngày tận số chúng lại mưu mô lợi dụng đồng bào Phật giáo Hòa Hảo định nắm cả triệu tín đồ trong vùng, dựa vào "thành địa" làm nơi cõ thủ lâu dài. Chúng mơ tưởng như vậy vì chúng không hiểu được lòng yêu nước và chông áp bức của đồng bào tín đồ vốn đã sẵn lòng lao động. Chúng cũng không hiểu được nguồn gốc của Đạo và ý nguyện thực sự của "Thầy" tức Huỳnh Phú Sổ — Năm 1946-1947 Huỳnh Phú Sổ, con người nho nhã, cô cao, mặt sáng, đã từng xem tôi như một người bạn, đã tin và nghe theo những lời tôi giải thích về cách mạng và cũng đã tâm tình nhiều lần với tôi trong những dịp gặp gỡ. Lúc ấy tôi là Tư lệnh Quân khu 8 ở Đồng Tháp Mười trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

và Huỳnh đã có thời gian ở trong căn cứ với tôi. Huỳnh đã từng tâm sự: "Tôi là một người yêu nước. Tôi không chịu được cảnh Tây chiếm đoạt đất nước mình, dè dặt dè dặt cô dân mình. Nhưng làm sao dè chông lại. Đêm ngày tôi lo nghĩ đắng cay. Phải chi tôi gặp các anh sớm để biết được con đường phải đi. Ông dừng lại và ngó tôi vừa cười: "Nhưng giờ cũng chưa muộn" rồi ông tiếp: "Tôi nghĩ ra cách là nhân lúc này dân ta còn mê tín nhiều, tôi lập ra một cái Đạo để tập hợp nhân dân, che mắt Tây và bọn mặt thâm mà. Khi ta đã có lực lượng đông đảo rồi thì có sức mạnh, lúc đó sẽ hành động, đánh lại nước nhà. Ông lại ngừng một chút có vẻ ngẫm nghĩ rồi nói: "bây giờ nghe các anh nói có lý, tôi tin. Phải cả nước, phải mấy chục triệu dân Việt Nam ta đồng lòng mới được. Mà lấy nghĩa vụ đối với Tổ quốc, thật phụ hữu trách, thì nhân dân ta vốn có lòng yêu nước chắc là đồng lòng đánh Tây thôi... Đùng là không nên để cho dân ta cứ mê tín mãi...". Tiếc rằng sau đó có một thời gian ông xa chúng tôi rồi bị bọn xấu lợi dụng, xuyên tạc, không chừa, cõ lời ông đi xa con đường mà ông đã tìm thấy, rồi ông mất đi, cho bọn xấu dùng danh nghĩa của ông lợi dụng tín đồ của ông. Nhưng chính nghĩa khi nào cũng thắng, đó là chân lý.

Như vậy là bọn tàn quân nguỵ từ các nơi đổ về "Thành địa" co cụm tại đây với số quân có trên 1 vạn bõ trí thành trận địa.

Sau khi ta giải phóng Tân Châu gần biên giới với Kampuchia thì bộ đội địa phương của tỉnh, tiểu đoàn 1 và tiểu đoàn 2 cùng bộ đội huyện tiền xuống "Thành địa" theo 2 mũi: bờ đông sông Tiền và bờ đông sông Hậu. Khi tiểu đoàn 2 tiến đến gần Kinh Xàng An Long định vượt sang Cù Lao Tây thì bị địch bắn ngăn chặn quyết liệt. Lại không đủ phương tiện sang sông. Đồng bào đã huy động xuống ghe cho bộ đội. Một mặt đồng bào tự phái một số ông bà già cùng với gia đình binh sĩ đi trước, đâm xuống thẳng ngay vào trận địa địch kêu gọi chúng đầu hàng. Trận địa địch tan rã, rút chạy. Bộ đội ta tràn sang an toàn. Cảnh tiểu đoàn 2 cũng xuống đến An Phú, tiêu diệt một số địch và bắt liên lạc giữa 2 cánh để tiến đánh vào nơi co cụm chính.

Lúc đó đã là 14 giờ ngày 2-5. Đang tổ chức lại đội hình tấn công thì chỉ Út Nhung, tỉnh ủy viên phụ trách vận động bà con các tôn giáo, thường xuyên ở vùng này, dèn báo : " Địch đang hoang mang. Các anh phải đánh gấp nội trong chiều nay ". Xong, chỉ đi trước, vận động bà con hưởng ứng kết hợp với bộ đội lần áp địch và vận động lính ngụy ra hàng. Chỉ Út Nhung đã gặp và thuyết phục Lương Trọng Tường, một trong những người cầm đầu Phật giáo Hòa Hảo. Tường xin hàng quân giải phóng. Bộ đội ta vào. Trên 1 vạn quân ngụy buông súng đầu hàng. Ta làm chủ toàn bộ khu vực lúc 17 giờ ngày 2-5.

Thế nhưng chưa hết. Sở ngụy còn lại trốn về nhập chung với một bọn tàn quân đông đảo hơn, trang bị mạnh hơn, có cụm tại một ngôi chùa cổ gọi là Tây An cổ tự thuộc quận Chợ Mới cũng với danh nghĩa là quân đội Phật giáo Hòa Hảo.

Trước khi giải quyết cụm cơ này ta đã giải phóng thị xã Long Xuyên, một thành phố đẹp có nhiều kiến trúc mới trên bờ sông Hậu. Ở đây, có vai trò nổi bật của giới giáo chức và học sinh trong phong trào nổi dậy chiếm chính quyền.

Trưa 30-4 đông đảo giáo chức và học sinh chiếm trường học, trừng trị bọn ác ôn đã từng kèm kẹp, bắt bớ anh chị em trong hơn năm trước. Sau đó, dựa vào cơ sở đã có sẵn, chiếm Đài truyền tin, chiếm kho bạc và cả trận địa pháo địch. Cơ cách mạng cắt đầu từ trước được tung ra treo các nơi và vận động bà con may thêm nhiều cờ mới. Họ tổ chức ngay lực lượng vũ trang của mình trang bị bằng một ít súng lựu đạn của địch. Tình hình phức tạp là khi nghe Đài phát thanh Sài Gòn phát đi lời tuyên hô đầu hàng vô điều kiện của Dương Văn Minh thì một số bọn xấu, bọn phản động cơ hội, lợi dụng lúc bộ đội ta chưa đến kịp liền làm cuộc đảo chính nắm chính quyền gọi là " Hòa Hảo cướp chính quyền ". Như vậy là ngay ở thị xã Long Xuyên lúc ấy có hai lực lượng nổi dậy : nhân dân nổi dậy và bọn phản động mệnh danh " Hòa Hảo nổi dậy ". Bọn này súng ống đầy đủ, bắt đầu cướp bóc trả thù. Nhân dân thì lực lượng vũ trang yếu, chưa tiếp xúc được với bộ đội ta bên ngoài. Nhớ năm

được Đài truyền tin, lực lượng giáo chức học sinh một mặt kêu gọi Cán Thơ xin viện trợ gấp, mặt khác cử những vị có uy tín lớn ở thị xã lâu nay dèn thẳng gặp bọn cầm đầu cướp chính quyền nói với chúng : " Các ông đừng làm cái việc dại như vậy ! Các ông chỉ một nhóm người nhất định không đánh lại nổi với giải phóng dân. Các ông chỉ làm cho dân chúng Long Xuyên này đỏ máu tiếp tục trong khi mọi nơi, kể cả Sài Gòn, đã yên ổn vui vẻ rồi. Đất nước sắp yên lành hoàn toàn mà các ông nỡ gây thêm nỗi oán hận nữa hay sao ? Xê tăng dưới Cán Thơ đã lên sắp đến rồi đó. Dân chúng đã đi đón giải phóng hàng hà ngoài đường. Các ông ra mà nhìn một chút để rồi biết nên làm gì lúc này... "

-- " Họ còn hao xa nữa ? "

-- " Khoảng sáu, bảy cây số thì tới đây thôi "

Thế là chúng ra lệnh giải tán. Súng ống vứt bừa bãi, tan rã. Số đông lẫn vào trong dân. Một số chạy về nhập bọn ở Tây An cổ tự.

Long Xuyên được hoàn toàn giải phóng hồi 9 giờ ngày 2-5.

Còn ở Tây An cổ tự. Chúng đã có âm mưu từ trước nếu khi các nơi bị ta đánh chiếm, giải phóng thì chúng liền qui tụ về " Thánh địa " và về đây. Khi " Thánh địa " bị mất nữa thì chúng coi đây là nơi cuối cùng. Ước lượng số quân ngụy đồn về đây có đến 14.000 tên vũ trang đầy đủ. Ngoài ra không biết bao nhiêu là tàu chở vũ khí trang bị, lương thực... đậu đầy dưới sông. Khu chùa trở thành quá hẹp không đủ đất, đủ nước để chứa nữa. Chúng vội vã tổ chức " tử thủ ".

Nhưng Ban trị sự chùa lúc ấy gồm các cụ cao tuổi, các bậc đạo chính tông, không chấp nhận việc làm sai trái như vậy. Các cụ đã nói : " Cơ hội lập lại hòa bình đã đến rồi. Chính đây là nguyên ước thái bình mà Thầy hồi sinh tiền đã ôm ấp và chỉ giáo cho bốn đạo hàng bốn phương. Cho nên tiếp tục gây cảnh núi xương sông máu là trái với lòng Thầy ". Đồng bào Hòa Hảo đã nhất trí với các cụ. Và lại khi đàm từ quân ở hợp kéo về đây thì bao tai nạn cướp bóc, hiếp đáp, bắn giết đổ lên đầu

nhân dân còn tệ hơn những kèm kẹp, đàn áp của ngụy quyền trước kia nữa. Quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của cán bộ cách mạng vùng xung quanh đã dùng dây phà tể, giải tán phóng vệ dân sự, thu vũ khí, trưng cơ cách mạng, treo khẩu hiệu "chánh quyền về tay nhân dân", vận động bọn chúng bỏ súng về nhà làm ăn tránh chết chóc. Và tin lan rộng lực lượng quân giải phóng từ Sadéc, Long Xuyên, từ Cần Thơ đang tiến đến bằng cả bánh quân bộ, bằng xe tăng, bằng tàu hải quân... Bọn đầu sỏ hoảng hốt, hoang mang cao độ. Thực tế chúng cũng không còn chỉ huy được cái đám quân đã rã rời, đã chán chường, không còn một chút tinh thần gì. Thế là mạnh ai nấy tìm đường mà thoát, nhân dân giúp đỡ tích cực chỉ lối cho mà trốn đi. Không may chốc chốc một đám người hồ lồn ấy tan rã như bọt nước.

Ngày 6-5-1975 cơ giải phóng đã rục rỏ tòa Tây An cổ tự, đã phấp phới bay trước gió trong lãnh khắp cả vùng, mảnh đất cuối cùng của B2 của Miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

*
*
*

Trong đất liền đã tàn công và nổi dậy, ở hải đảo cũng nổi dậy và tàn công. Hai hòn đảo ở phía nam này lớn nhất, quan trọng nhất là Côn Đảo và Phú Quốc. Mỹ, Ngụy ý vào lực lượng hải quân và không quân của chúng mạnh, nên xem các đảo này là nơi an toàn nhất của chúng. Chúng đã biến cả hai hòn đảo này thành những trại tù khổng lồ. Hàng vạn chiến sĩ yêu nước đã bị giam cầm, hành hạ, nhiều người đã hy sinh ở đây. Nơi non xanh nước biếc, tài nguyên thiên nhiên phong phú, gió biển trong lành, từ nhiều năm đã trở thành nơi chôn cất uất hận căm thù, chỉ mong có ngày phả tung ngực tù, đập tan xiềng xích.

Tại Côn Đảo cũng như tại Phú Quốc, những ngày tháng 3, tháng 4 năm 1975, không thiếu những tin tức phấn khởi đón đập từ đất liền. Trong các trại tù chính trị, anh chị em đã đấu được mấy thu tin nhỏ, thường xuyên theo dõi từng chiến thắng của ta, từng nơi được giải phóng. Rồi chính những bản luận

nhỏ to của bọn sĩ quan và binh lính ngụy gác tù cũng là những nguồn động viên tin tưởng: "Giải phóng đã chiếm tỉnh Phước Long rồi"; "Tây Nguyên thất thủ rồi"; "Tỉnh Lâm Đồng cũng mất rồi"... "Họ mạnh quá, pháo họ bắn rất xa và rất trúng, một quả đạn phá một tòa nhà...; còn xe tăng họ đi tới đâu cán nát ở đó, xe tăng Mỹ không loại nào chống lại nổi... Nghe nói toàn là vũ khí của Nga... khéo không thì tàu ngầm họ ra đến đây bây giờ..."

Ngày 30-4 ở Côn Đảo, trong trại tù chính trị số 7, một số anh em chụm đầu lại nghe đài phát thanh Hà Nội: "... Sài Gòn đã được giải phóng... Dương Văn Minh, Tổng thống ngụy quyền đã xin đầu hàng vô điều kiện... Tức thì tin loan ra trong toàn trại. Những cuộc hội ý chớp nhoáng, phán đoán, xác minh hư thực, bản luận phương thức hành động. Bỗng cửa mở, vài sĩ quan ngụy ló đầu vào khúm núm, hết cả vẻ hách dịch thường ngày, nói: "các ông đã biết giải phóng chiếm Sài Gòn chưa? Thôi các ông còn ở trong đó làm gì nữa". Tức thì, quyết định dứt khoát. Toàn trại tung cửa, ủa cả ra ngoài. Cờ mặt trận giải phóng và cờ đỏ sao vàng, bí mật chuẩn bị lâu nay được tung ra, kéo lên cột cờ, treo lên trước trại. Anh em kéo qua trại 1 mở tung cửa trại rồi lần lượt hết trại này đến trại khác. Rừng người bạt dậy, rừng cờ tung bay. Toàn đảo bừng lên niềm hân hoan chiến thắng, ánh lên màu tươi sáng thanh bình.

Côn Đảo hoàn toàn được giải phóng vào khoảng 16 giờ ngày 30-4.

Ủy ban giải phóng được lập nên để tạm thời quản lý đảo, chờ liên lạc với đất liền.

Trong lúc đó đoàn tàu bộ đội hải quân của ta, được phái ra giải phóng đảo, đang mở tốc độ vượt biển đông.

Đảo Phú Quốc thì gần đất liền hơn rộng hơn và cũng có đông dân cư sinh sống hơn. Đảng bộ địa phương từ nhiều năm đã xây dựng căn cứ kháng chiến, liên tục lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch, có tổ chức vũ trang gần một đại đội, đã tích cực hoạt động phối hợp tấn công địch trong đợt xuân 1975.

Ở Dương Đông đã pháo kích và tấn công nhiều đồn bót gác, đã húc rút 1 đồn và diệt 1 bót canh. Nơi đây dịch giam giữ chủ yếu là số anh em chiến đấu của ta cán bộ và chiến sĩ sa cơ bị bắt khắp các mặt trận. Anh em ta nhiều phen đã đánh trả lại lính nguỵ tàn ác, nhiều toán đã vượt ngục ra rừng, tổ chức thành đội võ trang chiến đấu, liên lạc với địa phương. Đã có số anh em đồn gỗ, đóng thuyền, vượt biển về đất liền, xin được chỉ đạo, được tiếp tế, trang bị. Có lần Bộ tư Lệnh Miền đã tổ chức cho một số cán bộ thoát ngục về gặp tại căn cứ, nghe báo cáo rõ tình hình trại giam, đề ra phương châm hoạt động, tạo phương tiện và cho trở lại đảo chỉ đạo công tác và làm gạch nối liên với cấp trên. Dịch thì vẫn coi thường phong trào đấu tranh ở đây, có lẽ chúng cho là nhỏ yếu, có lập đề dân áp. Vì vậy chúng vẫn xem đây là nơi an toàn cuối cùng. Ngày 20-4 khi Sài Gòn đã bị uy hiếp mạnh, CIA lập tức di chuyển toàn bộ nhân viên và gia đình và các đài phát thanh bí mật do CIA điều khiển lấy bí danh "nhà số 7" ra đảo Phú Quốc. Đó là 5 đài phát thanh cả hàng tiếng Khmer và tiếng Việt trong đó có đài "Tiếng nói gươm thiêng" và "Mẹ hiền Việt Nam" đặt tại nhà số 7 đường Hồng Thập Tự (nay là đường Xô Viết Nghệ Tĩnh). Vì vậy mà có bí danh "nhà số 7". Những đài này rất phản động, chống cộng, theo nội dung và hình thức của CIA, nhằm lung lạc tinh thần những người Việt Nam yêu nước, là một vũ khí thêm vào những âm mưu thâm độc của Kissinger, nhằm giành toàn thắng giữ Miền Nam Việt Nam mãi mãi là một thuộc địa kiểu mới của Mỹ? Chính Kissinger đã ra lệnh lập ra các đài này ngay sau khi ký xong Hiệp định Paris. Điều này nữa nói lên sự giả dối khi ký kết hóa hình của Kissinger -- Nixon và cũng nói lên sự phá bỏ hiệp định Paris của Mỹ-Nguỵ là tất nhiên.

Nhưng các đài này và hàng nghìn người vừa di chuyển ra đây đã phải lên tàu Mỹ chạy về đảo Guam vào cuối tháng tư.

Trưa 30-4 lực lượng trong trại giam anh em võ trang ngoài trại giam, kết hợp với địa phương và nhân dân nổi dậy, diệt tháp canh, phá trại, đánh tan quân nguỵ, giành chính quyền trên toàn đảo. Chính quyền cách mạng đã quản

lý đảo vào khoảng 17 giờ ngày 30-4.

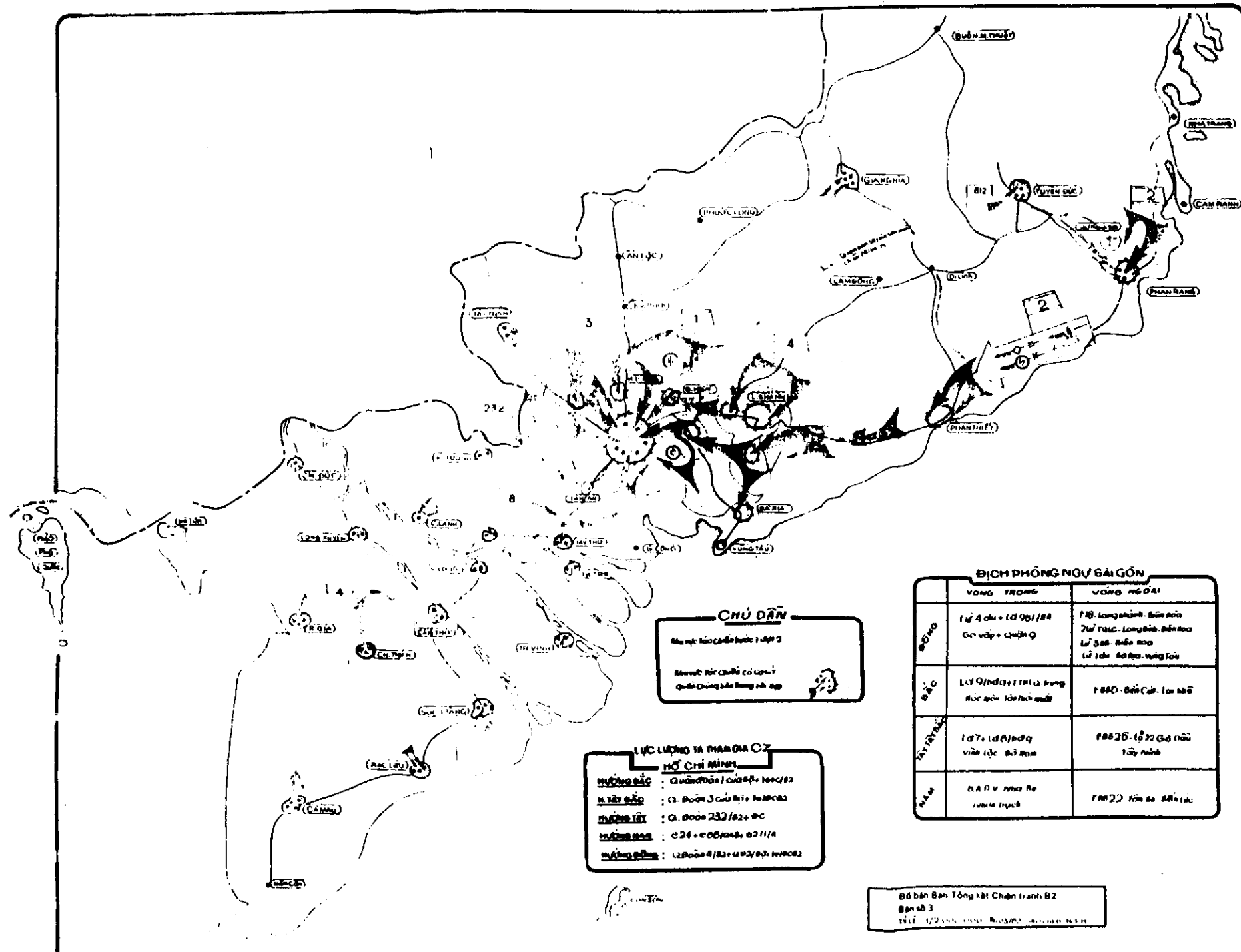
Sau đó một số tàu hải quân nguỵ, cả bọn phản động trong đạo Hòa Hào cũng chạy ra đây định cùm lại đảo. Nhưng đảo đã được ta giải phóng trước rồi nên chúng lại chạy trốn, một số tàu nguỵ trở về đầu hàng.

Như vậy là cá đảo, tách rời với đất liền cũng đã tự mình tấn công và nổi dậy tự giải phóng cho mình, rất sớm, ngày chiều ngày 30-4-1975.

Thế là toàn bộ chiến trường B2 đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình. Quân và dân B2 đã tin tưởng và theo sát sự lãnh đạo của Đảng giữ vững truyền thống đấu tranh cách mạng 2 chun, 3 mũi, tấn công và nổi dậy, từ rừng núi đến đồng bằng, hải đảo, từ nông thôn đến thành thị, ngay cả tại Sài Gòn, thủ đô của nguỵ. Quân và dân B2 luôn giữ vẹn nghĩa tình chung thủy, đi trước về sau, luôn đáng tự hào là Thành đồng Tổ quốc.

TƯ TH/04/75 CZ HỒ CHÍ MINH

TƯ TH/04/75 CZ HỒ CHÍ MINH



BỊCH PHONG NGŨ BÀI GŨN		
	VONG TRUÔNG	VONG NGŨ ĐAI
ĐỒ ĐỎ	Lự 9 chu + Lự 99/184 Gn vấp + Quẻ 9	F18. Long hành. Bôn niên 7ai tặc. Long hành. Bôn niên Lự 5ai. Bôn niên Lự 1 chu. Bôn niên. Vững bền
BẮC	Lự 9 (đỏ) + Lự 12 (trung) Bôn niên. Bôn niên. Bôn niên	F840. Bôn niên. Bôn niên
TRẮNG	Lự 7 + Lự 18 (đỏ) Vững bền. Bôn niên	F826. Lự 22 (đỏ) Vững bền
ĐỎ	F819. Bôn niên Vững bền	F822. Bôn niên. Bôn niên

Đồ bán Ban Tổng kết Chặng tranh B2
Đàn số 3
Thủ 1/2 và 1/3

CHƯƠNG CUỐI VÀO QUÂN QUẢN THÀNH PHỐ

Tôi lại gặp bất ngờ.

Tại Sở chỉ huy Tiền phương chiến dịch, Ngày 1-5, tôi gặp rút tiền hành một số công việc : theo dõi cuộc tiến công và nổi dậy đang diễn biến sôi nổi ở đồng bằng sông Cửu Long, hoàn chỉnh tổ chức cánh quân tiền về chi viện; sắp xếp và bố trí lại các lực lượng quân sự ở Sài Gòn và Miền đông; tiếp tục chỉ đạo việc quét họn tàn quân còn rải rác từng đơn vị đại đội, có nơi cả tiểu đoàn ở các cánh rừng và miệt bưng rưng quanh Sài Gòn...

Anh Sáu Thọ và anh Bảy Cường đến gặp phổ biến : " diện anh Ba nói Bộ chính Trị quyết định cậu vào làm chủ tịch Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn -- Gia Định. Đi ngay thôi cho kịp".

Từ đầu tháng 4, theo sự chỉ đạo của Bộ Chính Trị, Trung ương Cục, có cả anh Sáu Thọ tham gia, đã dự liệu tất cả rồi. Đã có một kế hoạch công tác tỉ mỉ của Ủy ban Quân quản cũng như của Ban tiếp quản các cơ sở các ngành ở thành phố. Đã tổ chức các bộ máy, chỉ định về nhân sự. Đã chỉ định rồi chủ tịch Ủy ban quân quản và Trưởng ban tiếp quản (lúc ấy không phải là tôi). Bộ Chính Trị đã thông qua và đã phái nhiều cán bộ từ các ngành Trung ương ở Hà Nội vào tăng cường để đủ sức triển khai công tác với khối lượng hết sức to lớn. Khi các cánh quân từ các hướng đánh vào Sài Gòn thì các bộ máy quân quản

cũng như tiếp quản đã tiến sát theo đoàn quân. Nay có lẽ anh em đã bắt tay vào công tác rồi. Như vậy là từ đầu tháng 4, khi đội quân tác chiến và đội quân nối dẫy hoàn chỉnh việc bố trí, thì đội quân quản lý và đội quân tiếp quản thành phố cũng song song được triển khai kịp thời. Kế hoạch tấn công và nối dẫy được vạch ra thì kế hoạch tiếp quản và quân quản cũng được xây dựng. Công việc này chưa dứt hẳn thì công việc kia đã phải tiến hành rồi. Ta đã quyết tâm giành toàn thắng, ta đã tin chắc thắng nên mọi việc đều được lo toan từ trước.

Tôi thường không bao giờ nhớ thứ đây là lần bắt ngờ thứ mấy đời với tôi trong công tác, mà luôn đinh ninh rằng không phải là lần chót. Sẽ còn nhiều bắt ngờ nữa, cả những bắt ngờ hay cũng như bắt ngờ dở. Và đó cũng là sự thật của cuộc sống thôi, là chuyện bình thường khi công việc cần mà ta còn hơi thờ và còn làm việc. Ngay khi không còn làm việc được nữa, khi "mắt hòa xanh, đầu dễ bạc. Lưng khôn uốn, lộc nên từ" (1), hoặc lúc sức đã yếu tuổi đã già — đây cũng là chuyện bình thường — thì vẫn còn có những bắt ngờ cho đến khi ta đã trở về đất bụi thì mới hết mọi sự việc.

Đoàn xe Com-măng-ca của chúng tôi, rời sở chỉ huy, xuyên rừng cao su Dầu Tiếng vượt sông Sài Gòn tới Bến Cời rồi ra Trảng Bàng theo quốc lộ 1 tiến về Sài Gòn ngang qua Củ Chi, Tân Phú Trung, Hóc Môn, Bà Quẹo. Ôi! những vườn cây ăn quả, những rừng trúc, bờ tre xanh tốt, những thửa ruộng hía làng và cả những đám hàng bông kia nữa, sao mà quen thân quá như mới hôm nào mình đã sống nơi đây. Rồi những con người gặp dọc đường đông đảo hay đang ở trước cửa, trong vườn nhà, ai nấy đều một vẻ mặt hân hoan chào đón, một ánh mắt sáng ngời, đều có những nét thân thuộc giống như mình đã có gặp ít nhất một lần. Lòng tôi dạt dào xúc động. Tôi muốn ghé lại thăm từng nhà, ôm hôn thăm thiết từng người mà tôi gặp. Tôi muốn thu vào tầm mắt, in vào tận đáy lòng mọi thứ gì mà tôi nhìn thấy hôm nay, từ những cánh đồng phì nhiêu rộng rãi, cho đến cả vòm trời cao vút trong xanh. Không cần biết đây là làng gì, ấp gì,

(1) Thơ nôm Nguyễn Trãi "man thuật" (bài thứ 14) Quốc âm thi tập.

phường gì, khóm gì, anh là họ Nguyễn ư? Chị là họ Lê ư? Tất cả đều là bà con, làng mạc của ta, tất cả đều là mảnh đất Ba mươi năm rồi, chúng phân cắt, chia ly, gần mà hóa ra xa, thân mà làm như lạ. Giờ đây trời của ta, đất của ta. Tự do và độc lập rồi. Bà con ơi! các mẹ, các anh, các em, các cháu đã nhận rõ hết chưa?

Nhớ lại tâm trạng mình lúc đó, tôi thầm khen nhà thơ Xuân Diệu, đã viết nên những câu thơ hay trong bài thơ "Tôi muốn đến thăm khắp cả Miền Nam" đây là những câu cuối:

"... Ô! Trên đôi cánh huy hoàng của con chim phượng
hoàng Chiến thắng.
Phải chi tôi bắt chước được Khuất Nguyên cưỡi phượng
qua đèo.

Dắt cầu vồng mộng cực cũng hay theo
Đặng nói nói hân hoan ngang tầm đất nước.
Tôi muốn đi thăm mỗi làng, mỗi nhà.
Mỗi hàng rào bông bụt của Miền Nam ta,
Tôi muốn đến nghiêng đầu chào thương mỗi má
Cát tiếng đập "muôn năm" mỗi tiếng gọi của sơn hà. (1)

Vô tình mà dường tôi tiến vào Sài Gòn hôm nay gần như trùng hợp với đường tôi đã từ Sài Gòn ra đi kháng chiến tháng 9 năm 1945. Hồi ấy tôi đã ra Gò Vấp, Bà Quẹo rồi quanh quẩn ở Hóc Môn Bà Điểm. Lại lên An Nhơn Tây, Củ Chi, Đức Hòa, Mỹ Hạnh... Đánh đẽ sau lưng mình thành phố thân yêu cho bọn Tây, bọn Anh chiếm đóng. Biết làm sao được! Năm ấy chính quyền cách mạng ta còn trong trứng nước. Chúng ta chỉ có trong tay tầm vông vạt nhọn và một số cây súng mót (mousqueton), súng trường Nhật, giựt được của thù. Trước khi ra đi tôi đã cầm gậy tầm vông, hông cái súng lục, tham gia chiến đấu ở mặt trận Cầu Bông, Bà Chiểu dài ra tới Phú Nhuận. Bao thanh niên đồng cảm có thừa sát cánh với những cụ già đây

(1) Trích tập "thơ Việt Nam 1945 — 1975" của Nhà xuất bản Tác Phẩm Mới Hà Nội, trang 85.

nhật huyết, nhịp bước theo hai hất mà ai cũng thuộc : “ Nào anh em ta, cùng nhau xông pha, lên đường...” Tôi không quên được hình ảnh cụ Phạm Thiệu, một giáo sư nổi tiếng của Sài-gòn hồi ấy, cùng đầu đội mũ nan, tay cầm tấm vớng vạt nhọn, lần bộ theo đám thanh niên chúng tôi, nhắm quân thù mà tiến. Bao nhiêu đồng chí, đồng bào đã ngã xuống, đã nằm lại vĩnh viễn ở đất Sài-gòn này. Còn chúng tôi, chúng tôi ra đi với hai bàn tay trắng, quý nhất chỉ là tấm lòng. Tấm lòng tin tưởng ở Đảng, tin ở tương lai nhất định sẽ sáng lạn. Chúng tôi triu mến tam biệt thành phố, lòng nguyện với lòng, ra đi để rồi trở lại, thế trở lại trong một ngày huy hoàng giải phóng thành phố của ta, đồng bào của ta, và ngày ấy nhất định không xa. Sự thật không như mơ ước, xa đến quá mười nghìn ngày rồi còn gì. Nhưng thời gian hết đêm lại ngày, hết mùa mưa qua mùa nắng... còn có thể tính được ; song đồ ai nhớ được con đường ta đã đi trải dài bao nhiêu cây số. Từ làng này qua ấp nọ, tôi cũng như bao nhiêu đồng chí của tôi đã sống trong sự dùm bọc thương yêu của đồng bào có hác vùng ven Sài-gòn, rồi suốt các tỉnh Miền đông, từ hưng lấy đến rừng núi, rồi Miền Trung, Miền Tây, khắp sông rạch Đồng Tháp Mười. Làm sao mà kể hết được tên xóm tên làng, làm sao mà kể hết được tên các má, các anh, các chị. Các em liên lạc dẫn đường hồi ấy, mới trên mười tuổi đời, ngày nay, nếu còn sống, ít hân đã thành gia thất, có con, có cháu rồi. Nếu có thể kể được tên thì đó là những xóm làng “ Việt Nam ” với những gia đình, ở đâu cũng có, “ má Năm ”, “ má Tám ”, “ bác Hai ”, “ chú Bảy ”, mà “ thằng Ba ”, “ thằng Tư ” này đã từng xem là gia đình mình. Mỗi sự nghiệp của một con người đều là sự nghiệp của tất cả. Anh có làm được việc gì thì đó là nhờ nhân dân giúp đỡ mà nên. Ăn trái phải nhớ kẻ trồng cây. Khi về thành, chớ bao giờ quên hưng biển rừng núi. Nhờ dân anh đã hoàn thành nhiệm vụ, nay làm nhiệm vụ trước hết phải vì dân. Nhờ hạn hê mà anh xây thành sự nghiệp, nay có sự nghiệp chớ quên làng hạn hê. Đức Việt Nam là tinh là nghĩa, là đạo xử thế thủy chung giữa con người với con người. Mà ta phải trong mà lòng ta phải sáng, đó là quý nhất của một đời người.

Nhưng đã qua mọi nẻo đường đất nước, cay đắng ngọt bùi đã trải, gian lao nguy hiểm đã từng, ngày nay ta lại trở về. Tôi hất giắc lần tay sờ khắp thân mình : à ra mình còn nguyên xương thịt. Bao phen rồi mà bom đạn còn nung nheo đối với mình. Có lẽ đừng nghĩ đến nó thì nó cũng tránh mình—đó cũng chỉ là may mắn thôi. Nguyễn Trãi đã chẳng có câu “ can qua vị tức, hanh thân tuyền ”. Trong bài thơ của ông : “ Sau loạn đến Côn Sơn cảm tác ” :

Mười năm xa cách chốn non nhà,
Tùng cúc quay về nửa xác xơ.
Đã hẹn rừng khe đầu phụ ước,
Cúi đầu đất bụi chỉ thương ta.
Tưởng như thầy mộng, quê vừa gặp,
Mừng hây còn thân, loạn chưa qua.
Dưới núi bao giờ lều sẽ dựng,
Đã kẻ đầu gối, suôi pha trà.

(Khương Hữu Dung dịch) (1).

Nhưng trong chính chiến đấu phải ai cũng vẹn toàn. Bao nhiêu đồng chí, anh em hạn hê của tôi đã phải nằm lại ở một mảnh đất nào đó của quê hương. Họ nằm xuống cho chúng tôi ngày nay trở về, đại diện cho những người ra đi mùa Thu năm ấy, ra mắt đồng bào rằng chúng tôi đã giữ trọn lời thề. Hồi những gia đình đã trải qua những mất mát, đã có những người thân ra đi mà không bao giờ trở lại, hãy xem chúng tôi đây là con, là cháu, là anh, là em, giờ đây ta cùng nhau xây dựng nên cuộc đời mới mà ta hằng mong ước.

Tôi còn nhớ như những bức tranh vô cùng đẹp đẽ của những làng mạc Việt Nam mỗi khi có họa xâm lăng. Năm ấy từng tốp, từng đoàn thanh niên, trai, gái, dù các tầng lớp công nhân, trí thức... lòng nặng cảm thù, chí cao hơn núi, kéo nhau lũ lượt đi, số này thì ra Miền trung -- ở đó Tây chưa đến -- xin Trung ương cho trang bị, tổ chức bỏ đói trở về diệt thù giữ nước. Số

(1) Trích tập “ thơ văn Nguyễn Trãi ” của nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, trang 83.

khác thù ở lại, tập hợp nhau, cướp súng địch trang bị cho mình, chặn địch ngay ở rìa thành phố. Tôi và em tôi, Việt Châu, nhập với đám sau này. Đã có những đêm, tôi cùng chị Năm Bi (tức Thượng tá Hồ Thị Bi, nay đã nghỉ hưu) lên lối đến vùng Bà Điểm vào căn cứ đóng quân cũ của Nhật, cùng một vài anh em trai tráng, đào các giếng cạn kiếm súng của Nhật để trang bị đánh Tây. Vì có tin rằng khi đầu hàng, Nhật đã chôn đầu súng như vậy. Tôi đã họp với Tỉnh ủy Đảng tỉnh Gia Định (tỉnh ủy giải phóng) ra quyết nghị tổ chức lực lượng vũ trang, tập hợp những du kích từ các quận Hóc Môn, Đức Hòa, Bà Điểm, lập ra đội "giải phóng quân liên quận Hóc Môn -- Bà Điểm -- Đức Hòa" lấy căn cứ là làng Mỹ Hạnh. Dân chúng trong vùng yêu mến gọi chúng tôi là "bộ đội của mình" để phân biệt với những bộ đội không chịu đánh giặc mà thường sách nhiễu nhân dân. Từ đó anh em chiến đấu liên tục trong sự hào học của bà con, phát triển lên thành các chi đội 12, 14, 15, rồi Quận khu 7, 8... ngày càng hùng hậu. Rồi tập kết, rồi lại trở về. Và ngày nay ta trở về với đại bác, xe tăng thay thế cho tầm vông, súng mìn. Ta trở về áp đảo quân thù cũng mạnh hơn quân thù trước đây gấp bội, đánh hai tên Đế quốc đầu sỏ mạnh hơn cả thực dân Pháp xưa kia.

Cách mạng là như vậy, chính nghĩa là như vậy.

Nghe theo Bác Hồ, được sự lãnh đạo của Đảng chân chính, với tâm lòng trong sáng ý chí sắt son, ta có được sức mạnh dời non lấp biển, làm nên được tất cả.

Ngày ấy tôi ra đi lòng nặng ưu tư, nhìn lại thành phố, nhìn lại đồng bào mà ruột đau quận thất. Ngày nay tôi trở về, lòng phơi phơi nhìn phố phường đỏ màu cờ chiến thắng, nhìn mọi người mặt rạng rỡ như hoa. Từ Hóc Môn vào đến nội thành xe chúng tôi chạy cán lên náo ào quần, giầy, vớ của lính bộ binh, lính dù ngụy trút bỏ hừa hải dọc đường. Trên hai lề đường còn nhiều hơn nữa, nào ba lô nào nón, nào hàng dạn vứt ngón ngang. Hàng chục vạn tên ngụy đã khiếp đảm rã tròn ở Sài Gòn này, đã

bày ra khắp phố phường một cảnh tượng tan nát thảm hại của một đội quân đánh thuê, giết mướn, của một chế độ công nhân cán gá nhà. Tất cả những gì không phù hợp đạo lý, không hợp lòng người, phi chính nghĩa, dù có thời nào đó, có vẻ hưng thịnh cũng chỉ là tạm thời, bề ngoài mà thôi. Số phận của nó là như vậy đó.

Xe chúng tôi lại bon bon trên đường nhựa. Thế nào mà lại lọt ra đường Thông Nhất thênh thang (nay là đường 30-4) thẳng về Dinh Độc Lập. Ở đó các đồng chí đi trước đã đặt trụ sở Ủy ban Quân quản thành phố. Gặp tất cả, đủ mặt. Nhưng thôi, trước khi bắt tay vào việc cho tôi đi nhìn khắp Sài Gòn một lượt, cho đỡ nhớ đỡ thương. Còn gì sung sướng bằng đi giữa thành phố tự do của ta mới vừa giải phóng, nhìn ngắm hết phố này đến phường nọ, nhìn ngắm nhân dân mình hồ hởi vui tươi và nhân dân cũng nhìn mình với thiện cảm là anh giải phóng mới về, một anh giải phóng mà "tuyệt sương nhuốm nửa mái đầu hoa râm". Có lẽ anh quê quán đâu đây, đến tìm người nhà thất lạc qua hao tháng trăm của thế sự. Một số đồng bào đã ái ngại hỏi tôi như vậy. Khác xa với hồi năm 1973, khi tôi là Trưởng đoàn quân sự chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tại Trại David ở sân bay Tân Sơn Nhất. Hồi ấy mỗi bước ra phố của tôi phải có quân cảnh ngụy có vẻ "tiến hô hậu ủng" nhưng là để không cho tự do đi đây đi đó, không cho tiếp xúc với đồng bào. Xe quân cảnh ngụy đi trước rú còi inh ỏi, dẹp người và xe cộ đi đường, qua ngã tư ngã ba, đèn đỏ đèn xanh, mặc, xe cứ thẳng chạy không dừng lại, ngại đồng bào xúm quanh coi mặt anh giải phóng.

Trước tiên tôi đã ra thẳng bờ kinh Bến Nghé, qua Cầu Quay đến trước Bến Nhà Rồng. Đây rồi, nơi Bác đã ra đi năm xưa, chân Bác bước đi mà mắt lưu luyến nhìn thành phố thân yêu, nhìn quê hương xứ sở mà mấy nghìn năm tổ tiên ra sức đắp bồi. Hân lòng Bác xót xa phải xa cách đồng bào cờ đang trong cảnh lâm than, xiêng xích. Nước hân trông lòng rên cao chí khí, Bác đã từ đây ra đi tìm đường cứu nước cứu dân. Đường Bác đã đi, đường Bác đã vạch sẵn. Chúng con đã

đi theo con đường ấy, đã kiên trì và dùng cảm đi mãi theo ánh sáng chân lý của Bác soi rọi, theo tình thương mệnh mông của Bác sưởi ấm; ngày nay chúng con đã về đến đích, về giáp với vết chân của Bác, đây rồi!

*"...Bác như ánh nắng ban mai
chiếu soi hải rặng trường đời con đi..."*(1)

và: *"...Cho con núi rộng sông dài
Cho con lưỡi kiếm đã mài nghìn năm..."*(2)

Nhớ lại lần đầu tiên tôi được gặp Bác, năm 1948 ở Việt Bắc. Từ sau ngày Nam bộ kháng chiến, 23-9-1945, đó là lần đầu một phái đoàn Nam bộ có đủ cán bộ quân sự, chính trị, mặt trận do tôi làm trưởng đoàn, xuất phát từ Đồng Tháp Mười ra Việt Bắc để báo cáo với Bác, với Trung ương Đảng tình hình kháng chiến mọi mặt của chiến trường Nam bộ. Đường đi phần lớn xuyên qua các vùng địch tạm chiếm. Chúng tôi phải tổ chức thành một đơn vị chiến đấu được trang bị mạnh để sẵn sàng tự bảo vệ và mở đường mà đi khi cần thiết, tuy rằng qua các địa phương đều được sự giúp đỡ lo lắng rất tận tình. Chúng tôi đã đi bộ suốt dọc dãy Trường Sơn Đông, leo núi trèo đèo, vượt sông vượt suối, có những đoạn vượt biển dài như qua biển Cam Ranh và Nha Trang, suốt sáu tháng trời không nghỉ. Giặc Pháp lúc ấy theo dõi chúng tôi thật sát, chặn đường, phục kích ở vùng núi Phan Rang, ở Đồi Mỏ, Khánh Hòa rồi cuối cùng nhảy dù ở Vạn Đình phía tây Hà Nội, mong thỉnh linh bắt gọn cả phái đoàn, nhưng đều thất bại. Bác và Trung ương đã cho đón chúng tôi từ xa. Tôi núi rừng Việt Bắc chúng tôi nóng lòng muốn gặp ngay Bác để thỏa lòng mong ước từ lâu. Khi được gặp Bác, mọi người chúng tôi đều xúc động: đây là người thầy, người cha, đây là biểu tượng của Tổ quốc, đây là hình ảnh của dân tộc? Người có vầng trán cao,

(1) (2) Trích trong bài thơ "Gửi lòng con đến cùng Cha" của nhà thơ Thu Bồn. Sách "thơ Việt Nam 1945-1975" -- nhà xuất bản Tác Phẩm Mới, Hà Nội, trang 30-31.

có chòm râu phơ phất, có cặp mắt sáng ngời, một vẻ mặt hiền từ và một dáng người mảnh khảnh ung dung. Chưa biết đến những tư tưởng vĩ đại, những đức độ cao sâu, chỉ nhìn Người, ta bỗng thấy ngay lòng ta tin yêu vô hạn, kính trọng mà gần gũi muôn phần. Tài Người đã chinh phục thiên hạ, đức: Người đã tập hợp nhân tài. Quý biết bao, trong những ngày tháng lịch sử này Tổ quốc ta, dân tộc ta đã sản sinh ra một con người như vậy để cho triệu người tin theo, triệu người yêu mến. Ngày trở về Nam của Phái đoàn, Bác, Trung ương và Chính phủ đã tổ chức một bữa cơm tiễn biệt. Trước mặt mọi người, Bác đã kêu tôi lại, đưa ra một thanh gươm rất đẹp và nói với một giọng âm áp làm rung động đến tận đáy lòng tôi:

"-- Bác trao chú thanh gươm quý này, đưa về cho đồng bào Nam bộ để diệt thù, chú báo cáo với đồng bào rằng lòng Bác, lòng Đảng lúc nào cũng bên cạnh đồng bào. Chúng ta đồng lòng vì nước, nhất định chúng ta thắng!".

Âm vang lời Bác không bao giờ phai trong tôi, trong lòng người dân Nam bộ.

Rồi lần trở về Nam đánh Mỹ năm 1963. Ngày ấy tôi được chỉ định làm chỉ huy trưởng lực lượng vũ trang giải phóng Miền Nam Việt Nam. Bác kêu đến nhà của Bác ăn cơm trước khi lên đường. Và Bác đã đưa ra cho tôi một hộp thuốc xi gà sản xuất từ Cu Ba xa xôi. Bác bảo: "Bác chỉ có món quà này, đồng chí Phi-Đen gởi biếu Bác, Bác gởi chú đem vào biếu lại cán bộ Miền Nam. Khi hút thì nhớ tâm lòng thiết tha của Bác đối với Miền Nam và trong đó có cả tâm lòng của Cu Ba anh em. Cố gắng để Bác có dịp vào thăm đồng bào Miền Nam".

Có bao giờ quên được lời dặn của Cha già. Ngày nay đất nước đã được hoàn toàn giải phóng và Cha già đã nghỉ một giấc ngủ yên lành. Không là nhà văn cũng không là nhà thơ tôi không diễn tả nổi tâm lòng mình. Tôi dành nhớ Thu Bồn nói hộ một phần trong bài thơ "Gửi lòng con đến cùng cha":

*"...Cho con là một mũi tên
Xoa ấm cánh nhạn giương trên thành đồng"*

*Việt Nam ơi! giương tiền rống
Bôn ngàn năm lấy máu hồng làm hoa
Gửi lòng con đến cùng cha*

Chiến công đất nước kết hoa triệu vàng" (1)

Rời bến Nhà Rồng tôi đi khắp Sài Gòn rồi lên Chợ Lớn cũ. Đền đường Thuận Kiều, chúng tôi xuống xe, dừng mặc niệm các đồng chí Lê Thị Riêng và Nguyễn Văn Kiêu mà bọn nguỵ đã hèn mạt sát hại tại đây vào mùng 2 Tết Mậu Thân năm 1968. Chị Lê Thị Riêng, Thành ủy viên Sài Gòn, Trưởng ban phụ vận thành ủy và là Ủy viên trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam. Tôi biết chị từ những năm kháng chiến chống Pháp ở Miền Đông gian lao mà anh dũng. Tôi đã gặp lại chị ở rừng căn cứ Miền đông những năm đánh Mỹ. Chị đã tình nguyện vào nội thành vận động tổ chức các chị em để đấu tranh chống dịch bệnh vệ quyền lợi phụ nữ. Còn anh Kiêu cũng là thành ủy viên, Phó ban công vận thành. Chẳng may giấc bắt được lần lượt từng người và giam cả hai ở khám Chí Hòa. Trong đợt 1 tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân, nguỵ đưa chị Riêng và anh Kiêu lên xe từ khám ra đây rồi dùng súng sát hại. Không thể hiểu được hành vi hèn hạ đến như vậy đối với những người đấu tranh chính trị đã sa cơ bị bắt giam, trong tay không có 1 tác sát. Chúng còn làm những hành vi man rợ khác như tên tướng Ngụy Nguyễn Ngọc Loan bắn tử binh đã bị trói tay ngay trên đường phố Sài Gòn. Lính nguỵ đã chặt người chúng bắt được ra làm nhiều mảnh, mình riêng đầu riêng rồi xách đi như giết súc vật. Ta không nói đến bọn nguỵ Việt gian không còn tính người làm gì mà chỉ hỏi người Mỹ, thấy và cha đẻ của chúng, đã lớn tiếng nói về nhân quyền, hành vi ấy gọi là gì? Ngày nay ta là những người chiến thắng, ta xử sự thế nào với hàng triệu tướng tá và lính nguỵ mà trong số đó nhiều người có thể xem là tội phạm chiến tranh. Không có trả thù, không có tắm máu như chúng kêu rêu. Ai là văn minh? Và ai biết quý trọng con người?

(1) Trích trong tập "thơ Việt Nam 1945-1975" -- Nhà xuất bản Tác Phẩm Mới Hà Nội, trang 32.

Tôi đã đền đường Minh Phụng và khu vực xung quanh. Đây là bãi chiến trường ác liệt trong đợt 2 Tết Mậu Thân, khi mà hàng trung đoàn ta đã vào và chiếm được những nơi đây. Chúng đã dùng trực thăng vũ trang kết hợp thiết giáp và pháo binh điên cuồng phản kích. Đồng chí Hai Hoàng đã hy sinh ở đây. Đồng chí là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn "Gironde" đã chỉ huy thắng lợi trận Ấp Bắc nổi tiếng đầu năm 1963 chống lại có hiệu quả chiến thuật trực thăng vận và thiết xa vận của địch lần đầu tiên. Năm Mậu Thân đồng chí là chỉ huy trưởng cánh quân của tỉnh Long An đánh vào đây và đã hy sinh anh dũng ngay tại khu vực này. Ở đây nữa, tại đường Minh Phụng, đồng chí Nguyễn Thi (Nguyễn Ngọc Tấn) một nhà văn có tài, một chiến sĩ dũng cảm cũng đã đến nợ nước trong đợt 2 tổng tấn công và nổi dậy năm 1968. Đồng chí Nguyễn Thi đã có mặt từ những ngày kháng chiến chống Pháp ở Miền Đông Nam bộ và từ lúc ấy vừa cầm súng giết giặc vừa cho ra những truyện ngắn đầu tay của mình mà chiến sĩ ai cũng thích. Rồi trong kháng chiến chống Mỹ, đồng chí luôn xung phong ra mặt trận, hòa nhịp sống và sáng tác của mình với nhịp sống của anh chiến sĩ giải phóng, nhịp sống của chiến trường khói lửa. Phái chàng đồng chí là tiêu biểu cho phẩm chất và tâm hồn của những nhà văn Việt Nam trong những năm chiến tranh oanh liệt của dân tộc.

Đi khắp các đường phố Sài Gòn -- Gia Định, nơi nào hầu như cũng ghi dấu những chiến công oanh liệt của những chiến sĩ đặc công, biệt động, của những thanh niên vũ trang, nam cũng như nữ. Không phải chỉ có những trận đánh nổi tiếng vào Dinh tổng thống nguỵ, vào Sở quán Mỹ, vào Đài phát thanh, vào Bộ Tổng Tham Mưu Ngụy, tại Cầu Chữ Y... hồi Tết Mậu Thân mà trong cả hai cuộc chiến tranh chống Pháp rồi chống Mỹ, ở vào thời điểm nào cũng có những trận thắng vang dội ngay tại Sài Gòn này. Cũng không phải chỉ có những chiến sĩ vũ trang mà còn rất nhiều những người dân yêu nước, thuộc các tầng lớp xã hội, những cán bộ chính trị, những chiến sĩ văn hóa đã từng đấu tranh bằng mọi cách giữa thành phố Sài Gòn -- Gia Định này chống quân cướp nước và bán nước. Làm sao nói

hết được những chiến công muôn màu muôn sắc, làm sao biết hết được những chiến sĩ vô danh đã hy sinh thân mình trên mảnh đất yêu thương này cho ngày toàn thắng hôm nay.

Đó chính là những con người đã làm nên lịch sử. Xương máu của họ đã chất chồng lên cho cái giải đất, núi, sông hình chữ S nằm bên bờ tây Thái Bình Dương này ngày càng cao càng vững, đã viết nên những trang lịch sử hào hùng chói lọi Việt Nam. Hãy biết ơn họ mãi mãi bởi con cháu nghìn đời sau này, khi ta đã có thể đứng thẳng người ngẩng cao đầu nhìn mặt trời tỏa sáng trên cánh huy hoàng của đất nước. Hãy biết ơn cả những người cha, người mẹ đã đóng góp những giọt máu của con em mình cho mùa Xuân đại thắng hôm nay. Đừng bao giờ lãng quên quá khứ để có thể xây đắp cho một tương lai rực rỡ, vững vàng. Vì không có quá khứ thì làm gì có tương lai.

• •

Trở về Dinh Độc Lập. Theo chỉ thị của Bộ chính Trị, tôi cho tuyên bố thả tất cả những nhân vật trọng yếu của ngụy quyền mà từ hôm giải phóng Saigon, bộ đội ta đã giam giữ họ tại một phòng ở đây. Tôi chỉ gặp những người đứng đầu : Dương Văn Minh, Tổng Thống, Nguyễn Văn Huyền, Phó Tổng Thống và Vũ Văn Mẫu Thủ tướng ngụy quyền. Tôi đã giải thích cho họ chính sách của cách mạng là quang minh, chính đại, độ lượng, khoan hồng. "Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo". Tôi đã nhấn mạnh : Tất cả những việc làm đã qua chúng tôi xếp nó vào quá khứ, chúng tôi căn cứ vào thái độ và hành động từ ngày nay trở đi. Tôi mong họ quan niệm được sự thắng lợi vĩ đại của dân tộc vừa rồi mà tự hào rằng mình cũng là người Việt Nam.

Có vẻ họ tỏ ra xúc động. Dương Văn Minh đã phát biểu : " ... Tôi vui mừng được là công dân của một nước Việt Nam độc lập ... " Còn Nguyễn Văn Huyền thì nói : " Là một công dân Việt Nam tôi có thể tự hào về sự thành công và chiến thắng vinh quang của dân tộc. Tuy nhiên, nếu nhìn lại thời gian qua, tôi

xét thấy có tội ... " Vũ Văn Mẫu cũng tỏ ra tỉnh ngộ : " 30-4-1975 ngày thành công của cách mạng, cũng là ngày làm cho tôi thoát khỏi sự ngộ nhận. Chúng tôi sung sướng và kiêu hãnh làm một công dân một nước Việt Nam độc lập và thống nhất ".

Chúng tôi tin ở lời nói danh dự của họ. Còn họ thành thật đến mức độ nào thì đó lại là đạo đức của một con người. Chánh sách của cách mạng đã để ra là thi hành.

Cũng thế theo đường lối nghĩa nhân, của Đảng truyền thống xử sự của ông cha ta mà Nguyễn Trãi đã viết : " Thề lòng trời bất sát, ta mới đường hiếu sinh ". Và Bác Hồ với lòng nhân ái vô biên đã nói về những người làm đường lạc lối : " trong anh em tôi, dù thế nào, lòng thương nước cũng không tắt hẳn, còn âm thầm như cục than hồng, phải giúp anh em nhún lên cho thành lửa ngọn ". Ủy ban Quân quản đã thông báo và đăng ký trình diện cho tất cả tướng tá, sĩ quan, binh lính cũng như nhân viên các cấp ngụy quyền và tổ chức cho họ học tập về đường lối của cách mạng, về thái độ đối với Tổ quốc và dân tộc, về quan niệm đối với độc lập và tự do. Tất cả những việc ấy nhằm biến những người sai lầm, có tội với dân với nước thành những người công dân lành mạnh góp phần thực hiện đại đoàn kết dân tộc và xây dựng nước nhà.

Chúng ta đã đổ máu nhiều rồi để có được ngày vinh quang hôm nay, chúng ta không muốn phung phí thêm chút máu Việt Nam nào nữa. Chúng ta là một dân tộc anh hùng và cũng là một dân tộc văn minh. Chúng ta biết quý trọng nhân phẩm của con người. Chúng ta mong làm tất cả những gì có thể được để người với người đều là bạn, xã hội toàn là những người tốt. Khác xa với những kẻ, suy bụng ta ra bụng người, tưởng rằng thế nào cũng sẽ có " tám máu " trả thù ghê gớm. Khác xa với Mỹ ngụy trước đây khi những người của đối phương lọt vào tay họ, thì họ hành hạ dã man, tra tấn nhục hình khổ mà tưởng tượng được. Họ đã coi con người như con vật, tha hồ bán giết, họ cứ biến thành tàn tật cả thể chất và tâm hồn người bị họ bắt. Một lần nữa ta có quyền đặt lên câu hỏi : ai là người văn minh ? ai biết quý trọng con người ?

Ngày 7-5-1975, Ủy Ban quân quản làm lễ ra mắt nhân dân thành phố Sài Gòn — Gia Định. Suốt đêm 6 rạng ngày 7-5, toàn thành phố rạo rực, cả Sài Gòn sống một đêm không ngủ. Từng người, từng nhà chuẩn bị, từng đoàn thể, từng quận chuẩn bị, ai nấy nào nức lòng chờ một ngày mai tràn ngập nắng hồng. Đất trời có những phút giây đã cùng lòng người ghi đậm dấu vết thời đại 117 năm rồi non sông ta mới có hôm nay, 400 năm rồi, thành phố trên giong sông Bến Nghé này mới có những giờ phút lớn lao như vậy. Đây là quân quần ban đầu, đây là chính quyền cách mạng mà xương máu của đồng bào cả nước của đồng bào Sài Gòn xây dựng lên. Đây là quân đội của mình, là chính quyền của mình, của dân, vì dân. Từ sáng tinh mơ, từng giòng người khắp các quận, huyện nội ngoại thành với băng, cờ khẩu hiệu hoan hô chiến thắng của cách mạng, hoan hô Ủy ban quân quản, kéo về đây sân "Dinh Độc Lập". Sài Gòn thật sự là một ngày hội lớn, ngày hội chiến thắng trọn vẹn từ trên một thế kỷ này. Niềm vui tự hào của cả một dân tộc, niềm sung sướng hân hoan của những người đã thực sự làm chủ đất nước đẹp đẻ của mình, dâng tràn khắp các phố phường. Trước sân Dinh Độc Lập, nơi xưa kia từng bày quân cảnh, cảnh sát nguy xưa dưới đồng bào ra xa vòng nghiêm cấm thì ngày nay nó nức từng đoàn người tiến vào, trật tự nghiêm trang. Các cụ già, da mồi, tóc bạc, từng sống qua những thời kỳ đen tối của bọn thực dân áp bức, hôm nay cũng tựa vào tay con cháu, đến đây để tận mắt nhìn quang cảnh biểu hiện cái quý giá nhất, thiêng liêng nhất : tự do độc lập của đất nước, của người dân. Các em bé nua, thỏa thuê thích thú vì không còn gì hăm dọa cuộc vui và sự sống của các em. Nhưng từng lớp đồng đạo nhất, ý thức đầy đủ nhất niềm kiêu hãnh của chiến thắng vĩ đại hôm nay, ý thức đầy đủ nhất về một tương lai huy hoàng là từng lớp thanh niên nam, nữ. Họ mặc những quần áo đẹp nhất, cầm những cánh hoa tươi thắm, từng đoàn, từng đoàn sát cánh nhau đi vào sân lễ, như sẵn sàng nổi bước cha anh để viết tiếp những trang sử không kém oai hùng trong xây dựng và bảo vệ đất nước.

Thay mặt Ủy Ban Quân quản tôi đã đọc diễn văn ra mắt, kêu gọi mọi người dân mọi tầng lớp tham gia bằng mọi cách giữ gìn trật tự và xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc. Tôi đã nhấn mạnh :

"... Non sông Việt Nam từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau lần đầu tiên từ trên một thế kỷ nay sạch bết bóng thù bắc đấm của quân xâm lược nước ngoài ...

"Cả nước đã giành được độc lập trọn vẹn và tự do thật sự ...

"Dân tộc ta từ đây nhất định trường tồn và phát triển ...

"Không một thế lực phản động nào có thể ngăn cản bước đường của dân tộc ta đi lên, tiến tới, tạo lập cho mình cuộc sống ấm no, hạnh phúc muôn đời ...

"Chỉ có Đế Quốc Mỹ là kẻ chiến bại ...

"Toàn thể dân tộc Việt Nam là người chiến thắng ...

"Bất cứ ai còn mang giòng máu Việt Nam đều có quyền tự hào về chiến thắng chung của cả dân tộc ...

"Mỗi người Việt Nam biết nghĩ đến dân đến nước không thể không mừng vui sâu sắc trước tiến bộ rực rỡ của quê hương đất nước ...

"Con cháu chúng ta, con em của mọi tầng lớp trong xã hội mới cũng đều được lớn lên mãi mãi từ đây trong tình thân từ bảo dân tộc, sống ngưỡng cao dần, được vui, được học, được làm việc trong một thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của nước nhà ...

"Chúng ta không bỏ thẹn với ngàn năm tổ tiên về trước ...

"Chúng ta đã không phụ lòng tin yêu trìn mến của anh em, bè bạn ta trên thế giới ...

"Thống lợi có ý nghĩa lịch sử này là thắng lợi của truyền thống dân tộc anh hùng được đào luyện qua bốn nghìn năm lịch sử dân tranh đấu nước và giữ nước. Truyền thống đó được cách mạng bồi đắp giữ gìn và không ngừng phát huy cao độ ...

"Thống lợi có ý nghĩa thời đại này là thắng lợi của đường lối cách mạng duy nhất đúng và sự chỉ đạo cách mạng hoàn toàn chính xác đã đưa cách mạng nước ta đi tới thắng lợi này đến thắng lợi khác, đi đến toàn thắng, đi đến tương lai huy hoàng ...

" Trong giờ phút thiêng liêng này, lòng tất cả chúng ta hướng về anh linh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, gửi lòng tiếc thương đến trời biển của Người ...

" Vinh quang hôm nay thuộc về đồng bào cả nước đã 30 năm trường hy sinh phấn đấu, vì nghĩa lớn của dân tộc bom đạn chẳng sờn, tù đầy không sợ

" Vinh quang thuộc về các lực lượng và trang nhân dân anh hùng, trung kiên vẹn toàn, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng

" Nhân dân Saigon -- Gia Định đã hoàn toàn làm chủ thành phố của mình ...

" Cách mạng là thực tiễn và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, là giải phóng khả năng sáng tạo vô tận của quần chúng ...

" Ai cũng biết, sau 30 năm chiến tranh liên tục, hồi đầu tiên của hòa bình lập lại, tránh sao khỏi có nhiều khó khăn trong đời sống và trong công việc. Tội ác chiến tranh của Đế Quốc Mỹ còn di hại nhiều năm trong đời sống của dân tộc ta. Bọn Việt gian tay sai dẫn số của Đế Quốc Mỹ, vì quyền lợi ích kỷ dè dặt của chúng, càng răn cản gà nhá, rước voi về đẩy má tổ, phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi mặt hậu quả nghiêm trọng lâu dài do chính sách thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ gây ra trên đất nước này ...

" Tất cả mọi người Việt Nam yêu nước thương nơi bấy cùng nhau đồng tâm hiệp lực xây dựng lại quê hương, mau chóng băng bó lại những vết thương chiến tranh, giải quyết mọi hậu quả nghiêm trọng do tội ác chống bắt của Đế quốc Mỹ và tay sai chúng gây ra khiến người dân nào, gia đình nào cũng phải chịu phần đau khổ ...

" ... Hiện tại dù khó khăn dân chúng không khi nào đánh Mỹ và đánh Mỹ ...

" Dân tộc ta đã từng chiến thắng đế Quốc Mỹ, nhất định có đủ tinh thần, trí tuệ và khả năng giải quyết mọi vấn đề khó phục mau chóng và phát triển vững chắc đời sống của đất nước ...

" Có độc lập, có hòa bình, người dân có ý thức làm chủ là có tất cả ... "

Rõ ràng chúng ta đã biết có nhiều khó khăn ngay cả trong những ngày sang lừng chiến thắng. Chúng ta còn biết cả những vấp vấp không tránh khỏi trong những bước đi ban đầu, thời nào cũng vậy. Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm bằng đại thắng mùa Xuân 1975 là bắt nguồn từ những ngày gian khổ của những năm 1945 ... 1957 ... 1979 ... mà biết bao những vấp vấp sai lầm trong từng chân đường đi lên, đã làm cho ta đầy thêm kinh nghiệm. Không có những cây tầm vông vạt nhọn thì khó có những đại bác xe tăng.

Vì không có cánh đồng tằm

Thì dân có cánh bầy hương ngày xuân.

(Rút từ trong bài thơ "Tự Khuyên mình" của Bác) (1)

Ta quyết tâm tạo ra ngày Xuân đại thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa, của âm no hạnh phúc thì có ngại gì mà không vượt những khó khăn vấp vấp trong những năm tháng ban đầu Ý chí Việt Nam là vậy."

Mùa Xuân 1982

(1) Tổng tập văn học Việt Nam, Nhà xuất bản khoa học xã hội -- Hà Nội, trang 602.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	5
<i>Chương một</i> : Mặt trận mới	11
<i>Chương hai</i> : Chỉ có con đường bạo lực Cách mạng.	49
<i>Chương ba</i> : Trừng trị kẻ vi phạm hiệp định	75
<i>Chương bốn</i> : Một mùa mưa chưa từng có	117
<i>Chương năm</i> : Giai đoạn mới mở đầu như thế đây.	159
<i>Chương sáu</i> : Nghìn năm có một : Tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân	203
<i>Chương bảy</i> : Trận quyết chiến chiến lược quyết định : chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử	247
<i>Chương tám</i> : Giờ tận số của một chế độ : Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng	285
<i>Chương cuối</i> : Vào Quân Quân Thành phố	315